



BA CHÀNG NGỰ LÂM VÀ TÔI

Tô Văn Cấp - K19

Đọc bài “*Sống như Anh chết như Anh*” nói về khí phách của cựu SVSQ Tôn-thất-Trân K.20, tôi thấy mình “yếu” quá nhưng cũng rất hạnh diện được là đồng đội, đồng môn với Anh, từ tấm gương này tôi hy vọng sẽ bớt nói nhăng nói cuội, bớt nổ hơn khi tuổi càng cao. Ước gì có thêm những tấm gương như thế để soi, tôi bèn khều-khều Đoàn chủ bút xin mỗi số Đa-Hiệu cho một vài bài tương tự hoặc thực hiện một số đặc biệt về những gương hy sinh của các cựu SVSQ/VB, nhưng Đoàn chủ bút chưa chấp thuận với lý do khóa 19 có nhiều ý kiến rồi mà số trang của Đa-hiệu có giới hạn, cần phải dành ưu tiên cho những khóa khác kẻo bị mang tiếng là “sân nhà ta đá”.

Khó thật! Chỉ muốn kể cho quý vị nghe những chuyện của các cựu SVSQ/VB ở đơn vị “sáng sống, trưa chết, chiều lắc lư, tối ngổm củ...tôi” thôi, không cho thì đành chịu. Nhưng mới đây, một người *lon to, miệng lớn (to)* nói bậy đã xúc phạm đến sự hy sinh của anh em tôi nên tôi cương quyết đòi chủ bút cho tôi kể chuyện “sống như các anh, thác như các anh”.

Các cựu SVSQ trường VBQGVN về phục vụ rồi hy sinh dưới màu áo binh chủng TQLC thì làm sao nhớ và nói cho hết được nếu không cùng đơn vị hay cùng chung một khóa. Họ chết khi vừa trình diện đơn vị sau hai năm học tập và 15 ngày phép như các anh Nguyễn-văn-Hùng, Võ-thành-Kháng (k.19); Bốn năm trong lò luyện thép, không có một ngày phép, trình diện đơn vị ngày 27/ 3 thì 29/3 hy sinh vì Tổ-Quốc ngay nơi sinh trưởng của mình, đó là Hùng K. 27. Các anh chiến đấu và hy sinh vào giờ thứ 25 như Hồ-ngọc-Hoàng K.19 hoặc Nguyễn-trí-Nam K.22 v.v...

Họ chết khi môi còn đang chúm chím hôn ảnh vợ hay đứa con đầu lòng chưa thấy mặt! Họ tan xác cùng với lá thư của người yêu chưa kịp đọc! Mấy anh lính đánh giặc này có thói quen kỳ cục, khi nhận được thơ người yêu thì chỉ đưa lên mũi “hửi hửi” rồi vội vàng nhúng cẩn thận bỏ vào túi áo ngực, chỉ mở ra đọc khi đã “đong-đưa” trên võng, mắt lim dim nhìn theo vòng tròn khói thuốc mà cứ tưởng tượng khuôn trắng đầy đặn của người mình yêu. Rõ chán, vừa ra khỏi môi thì vòng tròn đã méo ngay! Các anh chết đủ kiểu, chết mất xác bên bờ biển, trong chốn rừng sâu Trung (Nam, Bắc) Việt, bởi đâu? Vì đâu?

Người đã chết chẳng cần gì cả, huy chương, lon lá, phũ cờ hay không đều vô nghĩa, nhưng những đồng đội, bạn bè cùng khóa hãy thấp lên cho họ một nén nhang bằng những câu chuyện “sống và chiến đấu” có thực của các anh để thân nhân và con em họ hãnh diện và những ai lên lon trên cái chết của Họ thì bớt nói bậy và làm bậy đi.

“Sống như Anh chết như Anh” nói gì về Tôn-Thất-Trần?

Anh là khóa 20, phục vụ tại binh chủng TQLC, những năm sau cùng Th/tá Trần là Tiểu đoàn trưởng thuộc Tiểu-khu Hậu nghĩa và đã anh dũng cùng đơn vị chiến đấu tới giờ thứ 30, quyết liệt chống đối khi bị sa vào tay giặc nên bị giết một cách tàn nhẫn.

Tôi hỏi niên trưởng Ngô (đờn Cờ) K.16, cùng T.K, anh Ngô xác nhận là đúng và lắc đầu thán phục, hỏi cựu Đại tá lĩnh trưởng Hậu-Nghĩa Tôn-thất-Soạn, ông buồn nhưng rất hãnh diện vì người em trai. Các bạn K.20 nên đưa bài này vào Đa-hiệu, cần một chỗ xứng đáng nhất lưu giữ những tài liệu quý giá cho thế hệ mai sau, không một bài thuyết trình hoặc lời khuyên nào thuyết phục hơn đối với TTNDH như tấm gương sáng *Tôn-thất-Trần*. Phần tôi, tuy đã mong mỏi từ lâu nhưng nay mới được Đoàn thí chủ cho đóng góp một vài kỷ niệm vui buồn với *Ba chàng ngự lâm* SVSQ Nguyễn-xuân-Phúc, Trần-văn-Hợp, Nguyễn-quốc-Chính.

Họ sống với nhau hơn ruột thịt nhưng chết mỗi người một kiểu, kiểu nào cũng là những người hùng của binh chủng, là tấm gương sáng cho tôi soi mặc dầu khi mới về trình diện đơn

vị, họ liên kết với nhau hành hạ tôi nên hôm nay gom chung lại thành một đề tài “*Ba chàng ngu lam và tôi*”.

* * * * *

Sau khi nằm phòng giam Quân-Cảnh 15 ngày, tôi cầm lệnh thuyền chuyển về đại đội 4/ Tđ 2/TQLC đang hành quân tại Đà-Nẵng, người đến đón tôi tại quân trấn là đđ phó Trần-văn-Hợp, thằng bạn cùng khóa. Từ hồi còn ở trong trường cho đến khi cùng về TQLC, tôi không thân với nó, nhưng nay đang lúc thất cơ lỡ vận về trình diện đơn vị mới mà có bạn thì cũng đỡ, tôi chạy lại chào, vì nó đã mang lon trung-úy, rồi đưa tay bắt, nó rất lịch sự cũng đưa tay cho tôi nắm và lắc bao nhiêu tùy ý, nhưng thấy tay nó lạnh như tiền nhất là khi lên xe thì nó ngồi ghế trưởng xa G.M.C và bảo tôi nhảy lên phía sau ngồi chung với mấy tân binh. Tới vị trí đóng quân, nó chỉ chỗ đại đội trưởng ở cho tôi vào trình diện rồi bỏ đi, không thèm hỏi thăm một câu lý do nào tôi bị về đây?

Trấn thủ...ủ liu đồn

Anh ta ngồi gác hai chân bắt chéo lên bàn, tay cầm điệu Ruby-Queen gõ gõ theo nhịp trống hát bản Trấn-thủ-lưu-đồn, sau này tôi mới biết đó là bản ruột của ca-sĩ mang bảng tên màu tím trên ngực áo trận thêu chữ NG-X-PHÚC, nhỏ con, răng vấu, nhìn tôi cười mỉm chi, nửa thật nửa đùa hỏi một câu hết sức khiêu khích:



-“Thiếu úy đánh lộn bên TĐ 5 nay về TĐ 2 kiểm tôi phải không?”

Buồn vì vừa đến trình diện đơn vị mới đã bị thằng bạn cùng khóa ngó lơ, nay gặp cha đại đội trưởng hắc ám xỏ xiên này, tôi đang định mở miệng trả lời: “chưa biết” thì anh ta đứng dậy bỏ đi và hất hàm ra lệnh:

-“ Kiểm thằng Hợp trình diện”.

-“ Cu-xê, trình diện gì nữa?” Tôi lầu bầu trong miệng,

cúi xuống xách ba-lô trong đựng vài bộ đồ trận và cây Ruby-Queen, thiếu thuốc đánh răng thì được chứ không thể thiếu loại thuốc trường sinh này, tìm chỗ khuất mắc võng nằm. Tin đồn rằng ở ngoài đơn vị tác chiến, dòng họ nhà Võ nâng đỡ nhau lắm, nhưng thái độ của thằng bạn, của ông niên trưởng vừa qua làm tôi vỡ mộng buột miệng nói tục theo “bản năng”!

Mới tháng trước đây, đang vui vẻ cùng bạn bè, nghỉ dưỡng quân và chỉnh trang đại đội sau trận Đức-Cơ thì xảy ra “tai nạn”, 15 ngày trọng cấm, nhốt đồn QC vì tội đánh lộn! Đơn vị cũ đuổi, đơn vị mới không muốn nhận, làm gì đây trong những ngày tới?

Khi còn là SVSQ, trong giờ lãnh-đạo chỉ-huy, đại tá CHT Trần-ngọc-Huyền “căn rạn” lúc ra đơn vị, luôn luôn trong túi phải có cuốn sổ tay ghi lý lịch binh sĩ trong trung-đội để bất cứ khi nào có dịp là thăm hỏi về gia cảnh và sức khỏe của vợ con họ, nhưng ông không chỉ chúng tôi cách xử trí đối với những cấp chỉ huy “ăn bậy nói bậy” vì thế tôi mắc nạn. Chuyện không liên quan tới tôi nhưng đàn em Lê-đình-Quỳ khóa 20 bị ngài đút “đê-em” một cách vô duyên nên tôi nhảy vào can. Trong thời gian tôi nằm ấp thì tiểu-đoàn đi hành quân và đụng trận tại Nghĩa-Hành, Mộ-Đức (Q.Ngãi), tiểu-đoàn trưởng Th/ Tá Dương-hạnh-Phước và cố vấn mỹ hy sinh, riêng đại đội 4 cũ của tôi thiệt hại 34 người, trong đó có 5 sĩ-quan thì 2 bị thương, 2 tử trận và một bị bắt là Lê-đình-Quỳ, mãi tới 73 mới được thả do trao đổi tù binh, còn những lính thân yêu của trung đội tôi thì rụng gôn hết! Buồn ơi là buồn, tự an ủi bằng câu chuyện “ông Táo mất ngựa”.

Những ngày kế tiếp là những ngày buồn nản đối với tôi, vì đại đội biệt phái cho quân trấn Đà-nẵng nên lính thay nhau tuần tiễu còn sĩ quan rong chơi, tôi không được giao nhiệm vụ gì, chỉ ăn với ngủ, thỉnh thoảng Trần-văn-Hợp và Nguyễn-quốc-Chính rủ đến mấy quán Bar ế khách quây chơi, nhưng “lòng buồn còn muốn nói năng chi!” Tối ngày thứ 15, tôi đếm từng ngày, đại đội trưởng gọi tôi giao nhiệm vụ:

- “ Ông xuống coi trung đội 43, chuẩn bị sáng sớm mai đi hành quân”.

Thế này thì quá lắm, tôi cảm lạng bỏ đi, gặp tr/sĩ 1 Tuyết,

tr/đ phó hồi qua loa tình hình trung đội và bảo chuẩn bị hành quân. Trung đội này đã không có trung đội trưởng từ lâu, đáng lẽ “me-xừ” Phúc phải giao cho tôi sớm hơn chứ? Thôi thôi kệ, tối đâu hay đó.

Sáng hôm sau, tiểu đoàn đi hành quân dọc bờ biển theo hương lộ 555, đến thôn Phù-Liêu, Gia-Đặng (Q.Tri) thì đụng, hai đđ phía trước và bên phải của anh Trần-kim-Hoàng và Đinh-xuân-Lâm (cùng k.17) súng nổ ròn, th/úy Nguyễn-tuấn -Kiệt k.20 bị tử thương. Đại đội 4 của anh Nguyễn-xuân-Phúc k.16 bên trái, trung-đội của Chính đi đầu đụng lại rai, trung đội tôi lẻo đẻo theo đuôi, chẳng nhận lệnh lạc gì cả, càng khỏe, cho lính bố trí mặt sau và ngồi dựa lưng gốc thông hút thuốc. Nhưng tụi V.C chỉ “phấn son” mặt trước mà “độn” phía sau nên tôi có việc làm, tuy gọn nhẹ nhưng nặng “thấy mẹ” khi phải ôm theo mấy cây A.K thổ tả để đuổi theo tụi v.c. từ Gia-Đặng đến Bích-La thôn, càng nặng cái đầu khi “người ta” coi như chẳng có gì đáng quan tâm!

Tối thôn Bích-La, trung đoàn 808 v.c. bị T.đ1 và 2/TQLC dí ba mặt Bắc-Đông-Nam, phía Tây là sông Vĩnh-Định, lòng sông rộng và nước chảy xiết, không còn lối thoát nên đêm đó vào khoảng 3 giờ v.c. phải “chém vè” để tẩu vi thương sách trước khi trời sáng, tụi v.c thiệt hại là chuyện dĩ nhiên, tôi không có ý diễn tả lại các trận đánh mà chỉ dựa vào đó để kể chuyện “anh em chúng tôi”. Trung đội tôi nằm ở ngã ba sông phía dưới cũng chụp được hơn chục mạng bằng máy hình hiệu “clay-more”.

Sáng hôm sau, ngồi trên miệng hố nhìn mấy thằng em thu dọn súng và xác địch, nghĩ đến hai thằng bạn cùng những người lính bên Tđ.5 mới tử trận và nhất là Mão, người bà-con và cũng là bạn thân cùng xóm vừa mới chết chiều hôm qua bên Tiểu-đoàn 1. Nghe tin này chắc chắn mẹ hấn và mẹ tôi buồn và lo lắm đây! Đang nghĩ về những cái chết quá dễ dàng thì thấy đại đội trưởng đến, tôi làm bộ ngớ lơ để khỏi phải đứng dậy chào cái mặt đáng ghét, khi tối nơi anh đưa ca nhôm café cho tôi và nói:

- “Làm hộp đi, chú mày làm ăn được”

- “Cám ơn trung úy, gặp may thôi, nhằm nhò gì!”

Ở đơn vị chúng tôi, khi đầm ấm vui vẻ thân thiện thì anh em nhà Võ-Bị xưng hô với nhau là “ông anh, niên trưởng và chú mày”. Anh đã gọi tôi là *chú mày* và cho uống café đường, nhưng sẵn ác cảm từ lúc đầu vĩ thái độ coi thường nhau nên tôi lạnh lùng trả lời và gọi đúng cấp bậc nhà binh chứ không có ông anh ông iếc gì cả, phải giữ đúng nguyên tắc như K.17 đã dạy: “*tôi* chứ không có *em*, các anh xưng *em* cả với mấy bà thợ giặt!” (không ai phía chuyện giỏi như mấy ông cán bộ niên trưởng!).

Anh ra lệnh chuẩn bị di chuyển với chi tiết rõ ràng hơn, còn dặn thêm: “phải cẩn thận” và lơ đi như không để ý đến cử chỉ khó chịu của tôi. Đây là lần đầu tiên anh trực tiếp ra lệnh, những lần trước chỉ qua các hiệu thính viên, thái độ thân thiện này làm dây thần kinh tôi bứt căng thẳng, tự ái được vuốt và nên coi lại bản thân mình.

Đen như củ...thục, cái mặt như hình tài tử ở tấm bia trên thêm bẩn, lại còn để râu chữ bát như mấy anh Tàu gian thì xếp nào ưa! Nhất là lý lịch với 15 củ trọng cấm vì tội “đả thương thượng cấp”, nhà binh mà vấp phải lỗi này coi như đời tàn, gặp người đứng khác họ thì bị đi chết bỏ. Anh tiếp đón thế là nhân đạo lắm rồi, tình anh em bắt đầu chớm nở.

Tiểu-đoàn lang thang vài nơi rồi dừng chân tại xóm An-Hòa (Huế) để chỉnh trang sửa sắc đẹp, bốn anh em tôi gồm Phúc (k.16), Hợp, Cấp (k19), Chính (k20) có dịp lên núi hái chè, xuống ghe nghe hò, ăn cơm sò dưới âm phủ, ngủ đò Hương-Giang....

Gặp đò độn không khoái tí nào!

Sáng 29/6/1966, tiểu đoàn rời ngã ba An-Hòa đi Quảng-Trị, đoàn xe vừa qua khỏi cầu Phò-Trạch, Phong-Điện thì bị phục kích, địch từ hai bên đường độn thổ lên cận chiến ngay. Tiểu đoàn trưởng Th/t Lê-hằng-Minh cùng hơn 40 quân nhân tử trận, gần 120 người bị thương trong đó có anh Phúc bị bắn xuyên từ ngực ra sau lưng, Hợp bị bắn bấp vế và tôi bị bắn vào khuỷu tay phải, Chính bị tét...bao thuốc trên túi áo ngực. Trận chiến chỉ kéo dài chừng 30 phút, địch bỏ chạy, đơn vị bạn (Mỹ & Dù) đuổi theo, ta tải thương. Tại bệnh viện Nguyễn-tri-Phương (Huế) Hợp và tôi được bông băng thuốc đở qua ngày rồi về đơn vị,

riêng anh phải nằm lại để các thầy lang nghiên cứu. Đạn xuyên từ ngực trở ra sau lưng phá một lỗ bằng cái “đồng-trinh”, không mở một tí xương, tim gan phèo phổi vô sự, thật là may mắn hi-hữu, nhưng anh không cho là may mắn mà “nói phét” là anh có tài...né và chữa tụi v.c bắn dở. Đúng là khôi hài kiểu cà-cưỡng Xuân-Phúc. Độn thổ, độn thủy hay độn bất cứ chỗ nào cũng đều nguy hiểm!

Anh được thăng cấp và làm Tiểu đoàn phó, Hợp thay anh làm đại đội trưởng, và tôi trám chỗ của Hợp, làm phó cho nó. Tiểu đoàn phải đi hấp lại tại trung tâm huấn luyện Vạn-Kiếp rồi về nghỉ dưỡng quân ở hậu cứ Thủ-Đức với lệnh cấm trại 100%. Đối với chúng tôi lúc đó thì cấm hay không cũng “cơm trại”, quà chị Quý, ký túc-xá chị Tình. Sát bên hông trại là hồ tắm Ngọc-Thủy, ra đó café thuốc lá rửa mắt và ai bơi ai tắm cứ việc thoải mái còn Phúc ta thì không, TQLC mà không biết bơi, đã có lần chúng tôi khiêng anh vất xuống hồ nhưng lớp ngóp uống nước rồi bò lên, không chịu học bơi vì sợ lộ cặp giò ống điều. Nghe nói đáng lẽ anh là thủ-khoa K.16 nhưng vì thiếu thước tắc nên ông B.Q lên đầu. Nhờ may mắn được tiếp xúc với nhiều đại-K nên tôi thấy K.16 nào cũng là thủ....., dù Minh-Chánh hay Minh-Ngọc, Minh-Đức hay Sĩ-Đức, Cửu-Nhông, Thế-Diên, Ngọc-Toàn, Cò-Sắt, Tỉnh-Huy v. v.. đều đáng thủ khoa cả.

Tao đi rồi chú mày liệu hồn!

Được sống gần và sinh hoạt chung “tứ đổ tường”, tôi thấy thấp hơn anh một cái đầu, anh luôn tự tin, khẳng khái, không bao giờ “xum-xoe” với thượng cấp, đàn em học được nơi anh kinh nghiệm tác chiến và xử thế, nhất là tình huynh-đệ. Vui không được bao lâu thì đường binh nghiệp của anh phát, anh được làm xếp tiểu đoàn khác, trước khi đi, anh khuyên nhủ và gần như cảnh cáo tôi:

“ Tao đi rồi chú mày phải cẩn thận với ông tân tiểu đoàn trưởng, trước kia ông ta là tiểu đoàn phó tiểu đoàn này, hơi khó đấy”

“ Có hắc ám bằng cựu đại đội trưởng đđ 4 của tôi không?”

“ Mày học thói móc lò ở đâu vậy? Tao và thằng Hợp muốn thử lửa mày chơi, đất dụng võ ở TQLC hẹp lắm nghe

em, mày đã phạm một lỗi lầm lớn, còn nhớ ông ta nói gì khi tao trình diện sĩ-quan tiểu đoàn cho ông ta không?”

“ Quên sao được, nhưng võ-bị là phải ngược mặt lên, lính chuyên nghiệp mà ”

Tuy là xếp mới nhưng ông ta đã ở TĐ 2/TQLC khá lâu nên biết mặt gần hết SQ cũ, khi đến tôi, anh giới thiệu là ở TĐ 5 mới về lại còn nhấn mạnh: “ được lắm”. Ông ta liếc qua tôi bằng 1/4 con mắt rồi quay qua nói với anh Phúc vừa đủ nghe:

“ Được thì tại sao họ lại nhả ra?”

Anh Phúc vừa đủ nghe nhưng lại quá dư chói tai người khác, anh đưa mắt lờ tôi, tuy mới chỉ sống với anh một thời gian ngắn, từ một thằng cha lùn hắc ám, nay anh cao hơn nhiều, tôi hiểu ý anh, ngậm bồ hòn làm ngọt, cục bồ hòn còn mãi cho tới khi anh trở lại.

Anh đi rồi tôi cảm thấy như bị “đi” vì đã phạm một lỗi lầm lớn như anh nói! Tuy cũng bắt được cái chức ĐĐT khi không còn ai khá hơn, cũng lên Đ/u khi không còn lý do “giam lon”, nhưng không được đối xử bình thường, 99% những SQ đồng thời đều được xuất ngoại du học, du ngoại, mềng ra cũng Đài-Loan, Đại-Hàn, Nhật, nhưng tôi thì không bao giờ được đi du học bất cứ nước nào vì lý do “công-vụ”(?), kể cả sang Miên diệt Polpot! Mấy chú em ngạo tôi như vậy. Công vụ gì? Đi đâu, nhảy điều hâu, 5 ngày 2 trận thay 4 cố vấn! Mấy ông xếp nhỏ của tôi than phiền là *tại sao anh cứ tình nguyện nhảy điều hâu hay đi đâu hoài vậy?*

Mài sừng cho lăm vẫn là Trâu

Anh làm TĐT/TĐ.6, trong trận Mậu thân, đạn lại xuyên cổ, pháo cào rách mặt, đi bệnh viện, về làm TĐT/TĐ yểm trợ, nơi có nhiều con cha cháu ông, dễ bị nhòm ngó vì béo, vì *giàu* mỡ nhưng anh không cần và cũng chẳng “ke”. Nguyễn-kim-Thân K.21 hướng dẫn anh nhảy đầm sao cho có khiêu...vũ một tí thì anh lại cứ nhảy kiểu khiêu khích “bố thiên hạ”, mặt trời, mặt trăng hay mặt gì đi nữa mà thấy cũng phải nóng mặt, Thân nhắc khéo: “ I can you ” thì anh sổ nho: “ no star where, sugar me, me go ”.

“ Chỗ của tao không phải ở đây, đường tao tao đi ”

Đúng, chỗ của anh không phải nơi nhiều dầu mỡ, anh trở lại nắm tiểu đoàn 2 Trâu-Điền năm 1969, Thân cũng đi theo về làm trưởng ban 3. Tiểu đoàn phó là bạn đồng khóa, đại đội trưởng là 3 tên K.19 (Cấp, Hợp, Doan), Đ.đ.phó là mấy tay tổ K.20, và khá đông các trung-đội trưởng là K.22 và K.23. Điều đáng buồn là đứa em út Nguyễn-quốc-Chính của anh không còn nữa. Với dàn cán bộ như vậy thì xếp Phúc khỏe re và cũng là thời gian vui nhất, cùng làm cùng chơi vì đại đa số còn độc thân, nhiều đào, nhậu ào ào nhưng vào việc thì đầu ra đó, không la ó, khi đụng trận mới thấy cái bình tĩnh của anh. Đa số các xếp lớn khi nghe súng nổ là đòi gặp “thẩm quyền, đích thân” ngay, những lúc như thế, hai tay, hai tai, hai má, máy trên nhận lệnh, máy dưới ra lệnh nên nhiều khi chửi thề lộn vào ống liên hợp là bình thường (?). Anh thì không, cứ để mặc cấp dưới thoải mái giải quyết, không hối thúc, thỉnh thoảng chỗ vô tâm số nội bộ nói ngắn gọn: “cần gì không”? Thuộc cấp nào cũng thích kiểu chỉ huy này thay vì sốt sắng quá kiểu “Pạc-ti-Zăng” bằng mọi giá phải phải..chiếm cho được...không thì tôi đưa ông ra tòa án quân sự! Bỏ khỉ, cứ chỉ huy kiểu chà đạp đánh đục, thượng đội hạ đạp!

Khi ông tiểu-đoàn phó, bạn cùng khóa đi làm xếp đơn vị mới thì anh được quyền đôn một trong 3 thằng K.19 lên trám chỗ, cả ba đều là đ/ư và “cà chớn” như nhau, hơi khó chọn nên anh cứ “thả nổi”, tới khi tiểu đoàn chuẩn bị đi hành quân ở Chương thiện thì anh gọi tôi lên:

“ Chú mày giao đại đội 1 lại cho Lâm-tài-Thạnh, lên coi cánh B ”.

“ Sao lại tôi? Còn hai thằng Hợp và Doan đâu? Tụi nó là dân kỳ cựu Tđ 2, nhất là Hợp, nó lên trung úy trước tôi và làm đại đội phó cho anh từ lâu ”.

“ C..., bàn giao đại đội ngay, đi hành quân xong về tính sau ”.

Chẳng phải quân tử tâu, đã chọn nghiệp lính mà được đàn anh nâng đỡ thì còn gì bằng, nhưng cũng phải “khách sáo” một chút cho phải phép, vì Hợp vốn là xếp của tôi, nó gốc Tđ.2, học trò cứng của Anh Phúc, kẹt một sợi tóc, chỉ tại cái đ/ư của tôi thâm... hơn nó mà anh chọn tôi đi cánh B thì

ngượng với bạn bè quá.!

Cũng tại coi Bê với bò mà tôi bị thương oan vì mấy con “gà-tây”, không hiểu lý do gì mà mỗi lần có cố vấn đi bên cạnh là đơn vị tôi đựng nặng, trận Cầu-Khởi anh cố vấn sợ quá trốn theo trực thăng tải thương, trận Hồ-Bò, Anh Đinh-xuân-Lãm trưởng ban ba lần lượt phải thay cho tôi ba lần cố vấn. Đây là lần thứ năm, đi với tôi, gà tây cứ xì xào ồn ào tiếng Mỹ nên bị chặt đứt một cánh nhưng tôi bị loại khỏi vòng chiến luôn.

Mưu sự tại anh, thành sự tại thằng v.c. tôi bị trọng thương, anh chọn Hợp thay tôi và đưa Doan đi làm phó cho một niên trưởng ở tiểu-đoàn khác, nhưng thằng phải gió này nó không chịu đi để tiến thân mà cứ đòi mài sừng làm trâu (Tđ 2/ trâu-điên) và rồi sau đó nó cũng “cùi” luôn và già từ vũ khí.

Ở binh chủng TQLC lúc đó(1969) chỉ có 9 tiểu-đoàn tác chiến, các khóa đàn anh đàn em dồn “một cục” nên việc chen vai thúc cùi chỗ để được làm đại đội trưởng đã là vất vả, huống chi T.đ phó, vậy mà nó uống thuốc lắc cũng vì ham “ở với Anh”, Trong thời gian hơn một năm tôi nằm bệnh viện, hề có dịp là anh ghé thăm với vồn vện một cây thuốc Ruby Queen và vài câu quen thuộc:

“C..., mày làm tao thất vọng,.... chú mày làm tao mất hứng”

Bị anh “sỉ vả” mà tôi vẫn vui và nhớ mãi đến nay, sau hơn 30 năm, nụ cười chúm chím rất đều và có duyên với cái sẹo ngang mặt. Khi tôi bị hội đồng y-khoa phân loại 3, cũng tìm đến anh can thiệp cho tiếp tục ở lại binh chủng(!), xếp chừa chấp thuận, còn hứa cho ngôi chỗ nào tùy ý! Và rồi sau đó tôi cứ như con thoi, chỗ nào không có ch... thì bắt con mèo què này ăn..., ba ngày chỗ này, bảy ngày nơi khác, nhờ vậy mà tôi được gặp anh.....

Lần cuối cùng bên bờ biển

Sáng 29/3/1975, anh Phúc, lữ-đoàn phó Đổ-hữu-Tùng, trâu đầu đàn Trần-văn-Hợp và tôi đứng nói chuyện trước cửa TTHQ/SĐ trong căn cứ Non-Nước, kế bên bờ biển, khoảng 7 giờ sáng, phòng 3 chúng tôi được lệnh “bơi” ra tàu, các anh ở lại điều động đơn vị. Từ đó tôi không bao giờ

gặp lại hai anh Phúc Tùng nữa! Có người nói thấy hai anh lên trực thăng, có người nói hình như lên tàu, cũng có bố (áo) nghe tiếng anh kêu gọi rút lên đỉnh Sơn-Chà tử tử! Không ai tận mắt thấy chuyện gì xảy ra, nhưng một điều chắc chắn là không người nào gặp lại hai anh sau năm 1975 ở bất cứ nơi đâu.

Trong bài “*Trận chiến sau cùng của Tiểu-đoàn 9/TQLC*”, trưởng ban 3 Tân-An Đoàn-văn-Tĩnh K.22 viết: “ 7 giờ sáng ngày 29 tháng 3 năm 1975.....Gần 11 giờ trưa cánh A mới tới được bờ sông Hàn, tôi gọi Trung tá Tùng.....tiếng nói của anh Tùng trong ống liên hợp và chiếc loa nhỏ gắn trên máy PRC.25 không được rõ ràng, lẫn lộn với một loạt âm thanh thực quen thuộc, hình như tiếng cánh quạt của trực thăng hay tiếng sóng biển vỗ vào mạn tàu

- Thái-Dương đang ở đâu? Trên máy bay hay tàu thủy?
- Sao Tân-An lại hỏi vậy?
- Vì tôi nghe có tiếng quạt đập gió hay tiếng oàm oạp của sóng
- Không tàu cũng chẳng máy bay, đó là tiếng sóng vỗ bên bờ biển.

Tôi nghe tiếng la rất lớn của Trung tá Phúc:

- Cho Tân-An ngay tần số của Hợp và Hợp có bốn phận đón Tiểu-đoàn 9

- OK, OK. Tân-An đây Thái-Dương, hãy ghi tần số này và liên lạc với Hà-Nội để Hà-Nội thu xếp đón Tiểu-đoàn 9 lên tàu

- Đáp nhận Đại bàng 5

- Chúc may mắn....

ẦM.....Bỗng tôi nghe trong máy một tiếng nổ rất lớn, cắt ngang tiếng nói của anh Tùng...và chấm dứt cuộc đối thoại. Đó là lần nói chuyện sau cùng của chúng tôi với Trung tá Đỗ-hữu-Tùng”

Xin giới thiệu với các cựu SVSQ/VB bài viết quá hay và chính xác của NE Tịnh về những giây phút cuối cùng bi thảm. Tôi chỉ xin trích một đoạn ngắn có liên quan đến hai anh Phúc và Tùng. Trong những giai đoạn vô cùng khó khăn và hỗn loạn, tìm đâu ra một đoạn tin “khả-tín” như trên. Người ta thường phóng tin theo ý thích chẳng cần căn cứ,

tương tự như một người đã viết trên ĐH thế này: “*Đêm hôm trước các tướng Ngô-quang-Trưởng, Hồ v-kỳ-Thoại, Bùi-thế-Lân đã ra tàu ở bãi biển Tiên-Sa*”.

Chuyện “di tản chiến thuật” khỏi Đà-Nẵng chưa nói đến, nhưng xin đi ra ngoài đề một chút cho chi tiết được rõ hơn. Hai ông tướng kia tôi không mắt thấy, nhưng tướng Ngô-quang-Trưởng thì.... sáng sớm ngày 29/3/75, trước khi cuốn gói bơi ra tàu, tôi vào TTHQ thu dọn bản đồ đem đốt, thấy một ông “bộ- binh” ngồi trên ghế bố, hai khuỷu tay chống lên đùi, hai bàn tay ôm lấy hai bên thái dương, cái nón sắt để bên chân còn mang giấy, tôi cau mặt hỏi nhỏ trưởng trung tâm hành-quân Trần-Vệ:

“Cha B.B nào mà vào đây ngồi vậy?”

Trần-Vệ ra hiệu im lặng rồi đưa ba ngón tay đặt lên cổ áo, nhìn kỹ lại tôi thấy ba ngôi sao đen trên nón sắt, tôi bèn lè lưỡi lắc đầu, tiếp tục lo phần việc của mình. Sau đó thì tướng Ngô-quang-Trưởng cùng với đại tá Nguyễn-thành-Trí TLP/TQLC lội ra tàu, theo sau ông tướng là duy nhất một người lính bộ binh đeo máy PRC.25.

Một quân nhân bình thường “lên xuống” lúc nào không quan trọng, nhưng một cấp chỉ huy có quân trong tay dù là cấp nào đi nữa mà cho họ lên xuống không đúng lúc, rút trước rút sau không hợp thời là dễ bị “mang tiếng” lắm!

Là cấp chỉ huy, nhất là ở đơn vị tác chiến, chắc chắn có người thương và không thương, ai đó nói anh là người *ôn ào nóng nảy (!)*, nhưng có sống lâu và gần mới thấy anh *ôn-ào* khi vui chơi nhưng thật bình tĩnh và sáng suốt khi hữu sự. Nếu một cấp chỉ huy nào đạt được 75% đàn em kính nể là đã thành công, tôi không sợ lắm mà khẳng định rằng ở TQLC, anh Nguyễn-xuân-Phúc đã đạt được điều đó. Khả năng tác chiến thì SVSQ/ VB nào cũng giống nhau nhưng nói về tình chiến hữu và tinh thần chiến đấu của anh tôi xin trích ở *Tuyển Tập 1/TQLC* lời một tiểu đoàn trưởng xuất thân Võ-Khoa nói về một tiểu-đoàn-trưởng xuất thân Võ-Bị trong trận Hạ-lào như sau:

Trận chiến quá khốc liệt, bộ binh và chiến xa địch đã

trần ngập vị trí Lữ-đoàn, tôi nghe Phúc dùng tiếng Mỹ yêu cầu đánh bom thẳng vào vị trí ông ta, lập đi lập lại hai ba lần. Bỗng ông thét thật lớn vào máy: “I’m crazy Buffalo battalion commander”. Một hai phút sau, tiếng Phúc có vẻ gấp và lớn hơn vừa Việt vừa Mỹ: “Đ.M. I’m ground commander, go ahead, do it please”...Rồi sau đó tất cả im lặng vô tuyến.

Phúc, anh đã làm được tất cả những gì mà ít ai làm được trong tình hình và hoàn cảnh bi đát như vậy, nhân danh là một người bạn, cho tôi được nghiêng mình phục anh....

Một TĐT thuộc môn phái khác lại ca tụng về anh như thế thì tôi còn gì để viết về Anh nữa! Không cần điểm phấn tô hồng, chỉ cái thường tình của anh cũng làm tôi muốn nhắc đến mãi, không chỉ riêng tôi mà những con ngựa chứng cứng đầu như Quốc-Chính, Kim-Thân, Quang-Duật... cũng phải khuất phục trước tấm gương khảng khái và đại lượng của Anh. Các đại-K.16 nên hỏi Trần-Vệ để có *free Tuyển Tập1* này mà hãnh diện có người bạn đồng khóa *đánh dam* như thế nào, chỉ cần đọc một bài “Robert Lửa” cũng đáng đồng tiền bát gạo (!).

“Anh Hai Phúc-Yên! Anh không là cấp chỉ huy của em, mà là cấp lãnh đạo, một trong những niên trưởng em kính trọng nhất, mãi mãi nhớ đến Anh. Hẹn gặp Anh vào năm 2040 còn bây giờ thì có đôi điều về thằng học trò của anh.

Con nhà trâu chẳng giống râu cũng giống d... ép.

Anh Phúc là người dẫn dắt nó từ lúc là lính mới tò-te, từ trung đội trưởng lên đến tiểu-đoàn trưởng, ở một đơn vị duy nhất là tiểu-đoàn 2/TQLC và hầu hết ở dưới quyền anh nên nói Trần-văn-Hợp là cái bóng của anh cũng không sai, nhất là phong cách chỉ huy và tính liêm khiết, nhưng cá tính thì khác, lúc nào nó cũng lừ đừ như sư mất mõ, ông bõ mất chuông.



Nhớ lại lúc nó đón tôi tại quân trấn ĐN, không cho ngồi chung “ca-bin G.M.C” là đã muốn đâm rồi, nhưng hoàn cảnh đưa đẩy, hai thằng cùng đơn vị, cùng trại gia binh, đi tù cùng

ngày, nằm cùng chiếu, uống chung một lon nước vo gạo cho tới khi ra Bắc và...suýt chút nữa nó và tôi lại là “thông-gia” trên đất tạm dung (chị Hợp! no mi culpa, không phải lỗi tại tôi) nên có quá nhiều kỷ niệm vui buồn khó quên.

Nếu Phúc-Hô là trụ cột của K.16 thì Hợp-Lác là đầu đàn của K.19/TQLC, nó thăng cấp Tr/úy và lên làm Tiểu-đoàn-Trưởng trước nhất, đánh giặc thì cũng “cá mè một lứa” như nhau, nhưng cái may của nó là đánh đấm từ ngày đầu ra trường tới cuối binh nghiệp, từ đầu cầu Bến-Hải tới cuối mũi Cà-Mau, với 7 ngôi sao đỏ mà không khi nào nằm bệnh viện quá một tháng, trong khi 28/30 thăng cùng khóa thì đui què mẻ sứt, có kẻ mất cả hồn...bi, bị nghỉ chơi, hết cả “láng” như Kháng, Hùng, Thừa, Trọng v.v... Vậy mà con trâu đầu đàn lại chết đuối trong vũng bùn, nó chết trong trại tù Hoàng-liên-Sơn vì ngộ độc! vì đói!

Nên hay không tin vào số mạng? Khi còn đương thời, thằng em chí tình Trần-quang-Duật K.21 dẫn nó đi thăm cụ Diển, cụ phán cho một câu:

“ Số cậu sẽ chết đói ngoài biên giới”.

Nghe hai thằng “mê tín dị đoan” này kể lại, tôi cũng phán:

“ Mẹ kiếp, TQLC chết vì súng đạn chớ làm sao chết đói được, kẹt tiếp tế vài ngày là cùng, vậy là mày an tâm, cứ việc ủ”.

Phan-văn-Thìn K.19 đã nói về Trần-v-Hợp trong tác phẩm “Kỷ Niệm” của anh:

“ Tôi và Hợp bị giam chung ở liên trại Kiên Thành trong rừng núi Hoàng-l-Sơn, thỉnh thoảng gặp nhau chỉ thì thăm trao đổi một vài tin tức lặt vặt, khi chia tay, Hợp thường nhắn “*ráng tồn tại nghe mày*”, tôi gật đầu đưa tay từ biệt”.(hết trích).

Khi chuyển tù ra Bắc vào năm 1976, tôi đi chuyển đầu cùng với Huỳnh-văn-Phú, còn Hợp đi sau nên xa nhau từ đó Trong đêm chia tay, nó nhét cho tôi 2 cục đường móng trâu và cũng dặn *cẩn-thận!*

Những lúc khổ nạn trần trường như nhau trong tù mà nó vẫn còn lưu ý đến anh em! Khi mũ cao áo dài thì sao? Có

trùm-sò lấm không? Nhà văn kiêm “giặc-lái” C.130 Vinh-Đèo Đào-quang-Vinh đã viết trong một tác phẩm lừng danh của anh như sau:

“ Gặp Hợp trong lần chuyển quân, tôi kéo hắn vào phòng lái ngồi, khi đổ quân xong, tìm gói xôi để lót dạ thì mất tiêu, lục lọi cả mấy chục cái túi của bộ áo liền quần chỉ thấy mớ tiền lẻ, gom lại chừng độ 1/8 ¼ tháng lương, nhớ sáng nay trước khi đi bay, không đủ tiền mua ổ bánh mì thịt, thủ phạm đích thị là hắn.”

Xin lỗi tác giả và những người hùng không (có) quân, tôi không trích được nguyên văn, nhớ đại ý như vậy chớ không dám nói các anh ít tiền nhiều đào, thằng Hợp mới là người nghèo nhất trong các tiểu đoàn trưởng của QLVNCH.

Mỗi khi nghĩ đến Trần-văn-Hợp là tôi cứ ngồi thừ ra, không viết được câu nào cho mạch lạc, mới đây Trần-Vệ và Kiều-công-Cự K.22 ra một tập truyện về những người lính TQLC đã nằm xuống, có yêu cầu tôi viết về Hợp nhưng tôi làm không được mặc dù rất mong muốn. Hôm nay kể cho các niên trưởng và niên đệ nghe mà tôi vẫn bị nó “quấy rầy” nên câu nọ xọ câu kia, xin quý anh thứ lỗi.

“Hợp à, hôm nay là ngày giỗ mẹ tao, tao dâng cụ nén nhang, cho mày hưởng ké một nén rồi đi chỗ khác chơi cho tao viết. Thằng Hải nó xúi tao viết về mày, nếu không bằng lòng thì kiếm nó mà... còn để tao nói cho anh em biết những cái dở hơi của mày. Lúc sinh thời, mày chẳng ham hố gì thì khi đã thác, nào có nghĩa chi! Nhưng Thủy-Tiên, Thu-Trang và Quốc-Anh phải biết về bố chúng khi còn làm tiểu đoàn trưởng có ăn đồ của vợ con lính không? Nâng bi hay boby? Khi tao đến dự đám cưới của Quốc-Anh ở Houston, hôm trở lại CA, vợ chồng cháu chở tao ra phi trường, dọc đường Quốc-Anh xin tao kể về mày, chắc hẳn cháu muốn khoe với vợ nó về ông bố chồng đáng kính”

Tội nghiệp lũ nhỏ, ngày trình diện xin đi ở tù, Hợp bế cháu Quốc-Anh, tôi ẵm Quốc-Việt, hai thằng bố xoa đầu hai thằng con chưa đầy một tuổi hẹn tháng sau sẽ về! Nhưng rồi nó đi luôn, ngày tôi ra “trại tù nhỏ”, thấy Quốc-Anh cùng hai chị phụ mẹ bán chuối chiên khoai lang trong trại gia binh

Cửu-Long. Có bà lon mĩa mai: “*Chị Hợp chỉ khéo giả vờ!*”! Và chị ấy giả vờ ở vậy bán chuối nuôi con ăn học cho tới nay, còn bà lớn đem con bỏ chợ, đem “của nợ” đi buôn, khiến ông lớn buồn!

Ghét thì ghét thật nhưng không thể khinh

Trong thời gian TQLC ôm cứng mấy cái đòi trợ Cờ-rô Cờ-Rốc, thung lũng khô, động Ông Đò động Bà-Thìn ngoài Quảng Trị, thỉnh thoảng các “đơn vị trưởng” tổ chức nhảy cò cho đỡ “tăng-kể”, nhưng nó thì chỉ đi nhảy chùa, không tổ chức gì cả. Đúng là thằng “dở hơi” khiến nhiều xếp không ưa, gọi nó là Hợp chùa. Trưởng phòng TLC/ SĐ Huỳnh-văn-Phú kể rằng trong một buổi họp tham mưu “kiểm điểm” các đơn vị trưởng, xếp lớn có nhận xét:



“Ghét nó thì ghét, nhưng không ai có thể khinh thằng Hợp được”

Gia tài để lại cho con chỉ có thể thôi, không biết tự tâm xếp nói câu danh ngôn này hay ông bị trưởng phòng TLC gài độ? Dù cách nào thì tôi cũng phải phục cái ông trời con TP/TLC này để lại cho đám cháu mồ côi một món quà quý giá

Quả thực nó đáng ghét thật, ít ra là đối với riêng tôi, không những cư-xử tệ với nhau lúc ban đầu, sau này nó còn chửi tôi “ngu” hai lần. Bạn nào đã đi hành quân vùng xã Xuân-Trường, Tam-Quan, Bình-Định vào những năm 66- 67 thì biết du kích vùng này nó như ma, như đĩa đói, ban ngày lục soát không tìm ra dấu vết, nhưng vừa chập tối là bỏ ra bám sát, alô kêu gọi lính “Thiệu-Kỳ” đầu hàng! ĐĐT Hợp thì cứ tỉnh bơ đánh tứ sắc, thằng phó là tôi thì bực vì cái giọng gọi chiêu hồi hấp dẫn của chị nữ du kích đội này nên một tối tôi lập mưu, thịt được chị và hai anh, thu một mã tấu một loa, 1 ckc. Sáng hôm sau ngồi uống café, nó chửi cho tôi vừa đủ nghe:

“Mày ngu bỏ mẹ, du kích vùng này có cả hàng ngàn,

không phải việc của mày”

Cuối năm 1973, chán ông xếp như cơm nếp nát (không dám nói như đàn bà), Loan-mắt nhung K.20 phải khóc vì ông, thằng em này hiền quá nhưng tôi thì bực nên bỏ nhiệm sở BTL ở Hương-Điền, lên BCH/ TĐ 2 ở bờ biển Mỹ-Thủy tu chùa, phá môi, gặp anh Phúc ở đó tôi nhờ anh can thiệp cho tôi ra tiểu đoàn 2 với nó, Anh cười ruồi chưa nói gì thì nó đã lên tiếng:

“Đồ ngu, trể rồi em, tiểu đoàn phó của tao bây giờ là Nguyễn-văn-Sử K.20, cao-bồi cũng dư rồi...”!

Quái lạ! vốn là người ăn nói từ tốn với mọi người nhưng sao nó cứ ưa kê tủ đứng vào họng mỗi khi tôi mở miệng? Thực ra nó chẳng hiền lành gì đâu, chỉ áp dụng triệt để nguyên tắc “*đi với ma mặc áo giấy*”. Mấy ông-em K.21 thường nói đùa:

“Rắn hổ mang mà đại đột mổ chân anh Hợp thì rắn chỉ từ chết tới bị thương”!

Tiểu-đoàn-Trưởng xin quân của chị gái!!

Ngày đầu tiên về trình diện TĐ.2 gặp nó trong cay đắng thì những giây phút cuối cùng đời lính tôi cũng gặp nó trong đắng cay. Sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, toàn bộ lực lượng chiến đấu của SĐ/ TQLC rút về căn cứ Sóng-Thần, sau khi nghe Big-Minh tuyên bố đầu hàng, Đại-Tá TLP, vị chỉ huy tối cao, họp các đơn vị trưởng tại BCH căn cứ cho lệnh xả-trại, vì xếp c.c. không có mặt nên TLP bảo tôi ở lại bàn giao c.c.. cho phía “anh em” theo lệnh của tông tông! Thấy tôi là *mèo được làm cái việc của xếp*, nó đến bắt tay chúc mừng tôi được lên chức Chỉ huy trưởng căn cứ vào giờ thứ 25 sau khi làm phó cho bốn đời CHT. Nghĩ cũng tức cười, giống như anh trưởng phòng TQT Ng-v-D được lão thâm-mu-trưởng Què-Lê phong cho làm Tổng chỉ huy hậu cứ vào những giờ phút chót để hấn ra chiến đấu tại tiền tuyến Vũng-Tàu! Khỉ ơi là khỉ!

Có thể nhiều anh em mũ xanh trách tôi tại sao lại vạch...áo cho người xem lưng! Hấn các anh biết nhiều hơn tôi, ai thì còn kiêng nể chứ lão này thì..xin lỗi, hấn là cái bánh xe vuông, trong lúc dầu sôi lửa bỏng những ngày cuối

tháng 3, từng người lính, từng sĩ quan đang chiến đấu và gục ngã, trong đó có Đ/ư Tô-thanh-Chiêu em tôi thì gã đã lén chuồn ra ngoài khơi, ung dung trên chiến hạm. Mời các anh đọc “tâm sự cọp biển” của cựu Thiếu tướng tư lệnh trên ĐS Sóng-Thần 2003 trang 145, ông nói: “*Khi lên tàu H.Q 802 tôi gặp ngay đại tá Quế, TMT/SĐ/TQLC cũng có ở đó*”! Ch.. chết hết chuyện, chưa chết cũng cho qua luôn, lỡ viết tên hấn, xin lỗi quý vị.

Sau khi tâm sự với anh em TĐ.2 những lời cuối cùng bằng nước mắt, nó lại cười cười ngoắc tôi đi theo... uống café! Ngu gì ở lại để làm trò bú-dù, tôi chạy theo nó ra khỏi căn cứ, vừa tới xa lộ Đại-Hàn thì nhiều tiếng “cắc-bù”, chẳng biết là thù hay của bạn nhắm vào xe chúng tôi, bỏ xe, lủi vào mấy xóm đạo lẩn mò về tới Tam-Hà, vào nhà chị Ấm, chị ruột Hợp, xin đồ “ci vil” nhưng không tìm đâu ra, chị Ấm bèn cho cái quần đen và nó cứ mặc như vậy đi bộ từ Thủ-Đức về Thị-Nghè! điều ơi là điều. Trong hoàn cảnh nào nó cũng “tĩnh bơ”, nhưng có một lần chàng bị nhột gằn nhảy nhồm...

Chúng tôi rủ nhau vào tù cùng lúc cùng nơi, thời gian đầu ở Long-Giao và Suối-Máu, chung một đội có các anh Hoàng, Cứu (K.17), Phú, Cấp, Hợp (K.19), Duật, Niệm, Sơn (K.21). *Trong giờ lên lớp, học bài Ngụy-Quân, Ngụy-Quyền, giáo viên nhấn mạnh:*

“Những thành phần ác ôn gọi là Cọp đầu Rắn, Trâu-Diên v. v.. cần phải bị trừng trị đích đáng.....”

Ngồi bên cạnh, tôi thấy Trâu đầu đàn Trần-văn-Hợp bối rối, không rõ tôi cũng biết phía dưới nó ướm. Thìn-Râu viết trong đặc-san Nguyễn-Trãi 2003 thế này:

“Hôm sau nghe tin Hợp bị ngộ độc khá nặng được đưa lên bệnh-xá và đã ra đi vì cũng ăn những hột như bọn tôi, có một bạn tù kể cho tôi nghe, khi anh ta đi lãnh thực phẩm, thấy Hợp bị ngộ độc nằm gục bên đường, tên vệ binh thấy thế hỏi chuyện gì vậy? Nhưng tên đội trưởng tù đã nói với tên vệ binh là không sao đâu, anh ấy chỉ say thuốc lào! Thế rồi mạnh ai nấy đi không ai giúp anh Hợp về bệnh-xá kịp thời cấp cứu!!! Mọi sự ra đi của các anh đều đáng được tô thêm nét hào hùng và bi ai cho bài ca truy điệu ngân vang

trên vũ đình trường...”

Chuyện có thực như vậy không? Có rất nhiều K.19 cùng trại, ai đã mắt thấy tai nghe xin làm ơn cho biết chi tiết. Tại sao nhiều người ăn mà chỉ có một Hợp ra đi? Tại nó là tiểu đoàn trưởng TD 2/ Trâu-Điền? Thăng đội trưởng đó tên gì vậy Thìn Râu? Loại cầu sinh ruồi nặng này chắc cũng đang gâu gâu vo ve đâu đây!

Nếu như anh Phúc là cấp lãnh đạo thì Hợp là cấp chỉ huy giỏi, khôn khéo, cả hai xứng đáng là “bậc thầy” của tôi. Không phải họ đã chết mà tôi ca tụng, có rất nhiều bạn bè anh em cũng nghĩ như tôi nhưng họ kín đáo hơn, không nói ra! Nói phét với người còn sống thì quá dễ, trước mặt là cái “com-biu tơ” vô tri giác, mù vợ ác thì đi sộp-ping, tha hồ nói bậy về bạ, chả ai đào mồ cuốc mả, nhưng với người đã khuất thì coi chừng...,

Chuyện thường ngày của “Ba Chang Ngu Lam” có thể viết vài chục trang giấy, nhưng đất của Đa-Hiệu có giới hạn nên tôi chỉ đề cập những gì có hơi hám tình anh em Võ-Bị mà thôi, chuyện đánh dam bỏ đi; vậy mà cũng hơi dài rồi đấy ông “chủ bút nhẩy”. Cho tôi kể nốt ít hàng về chàng út Ngự Lâm Nguyễn-Quốc-Chính.

Buồn mà chi..anh, lúc non sông cần thái bình

Đang râu thúi ruột vì bị ông anh và thằng bạn hất hủi, Chính đến bên võng tôi nằm, xin điều thuốc hút và giới thiệu làm quen:

“Em tên Chính K.20, trung đội 41...”

Thế là hai chúng tôi bắt chuyện mau chóng, đây là điểm đặc biệt của các cựu SVSQ trường Võ-Bị mà nhiều người ca tụng, vừa nghe Ka lớn Ka nhỏ là thân thiện bắt chuyện ngay (nhưng về sau thì còn tùy..). Chính hỏi tôi chuyện Lê-đình-Quy, bạn cùng khóa bên TD.5, nhắc chuyện cổ tích 8 tuần lễ sơ-khởi vì tôi huấn luyện và phạt hấn rồi Chính an ủi:

“Có lẽ anh sẽ coi trung đội 43, buồn mà chi anh, xuống bar phá má chơi đi”.

Nhờ Nguyễn-quốc-Chính mà tôi sinh hoạt chung với nhóm Ngự-Lâm này tự nhiên hơn và cũng lây cái bệnh “phá phách”

của Chính. Hình như K.20 và 21 được huấn luyện trong giai đoạn chiến tranh bốc lửa nên họ rất giỏi, giỏi mọi phương diện kể cả chọc què, Trong đại đội có bốn anh em, Chính là em út nhưng thường chọc què đàn anh, hấn chề anh Phúc khiêu vũ theo lối “ tây nhẩy đầm”, khen Hợp chơi đàn ghi-ta hay như đánh đàn (tì)...bà! đứt dây nào bỏ dây đó. Tôi còn bị hấn phá khốn đốn hơn vì hai cô em gái Tô-Kh., Tô-H..

Khi Hợp và Chính đến kéo tôi đi bar thăm mấy “mụ già”, lòng buồn còn muốn nói năng chi, không đi nhưng nhờ hấn gửi lá thư cho hai cô em. Lật qua lật lại, đọc lớn tên người nhận rồi Chính hỏi tôi;

“Ai đây? Tô-Kh... hay Tố Kh..(có dấu sắc)?”

“ Em gái tao, họ Tô đảng hoàng”

“ Thôi cha nội, nói thật đi, nếu không tôi và anh Hợp hai đời các em cho coi”

Đành phải khai thật, hai cô là Tố-Kh.,Tố-H..chứ chẳng có họ hàng gì với nhà Tô nhà chén cả, tôi quen khi còn ở TĐ.5, ai ngờ hai cô cũng là em gái hậu phương của hai thằng khỉ gió này từ lâu, thôi thì của hấn trả lại hấn.

Chuyện tình “hai bà ba ông” những tưởng đã thông, nào ngờ còn rắc rối khi tiểu đoàn về nghỉ ở hậu cứ Thủ-Đức. Đầu ngày hai ả Tố lên chơi, dĩ nhiên tôi bị loại, đứng ngoài nuốt nước bọt, cuối ngày hai chị Nguyệt và Lưu, người yêu có “bảo hiểm” của Hợp và Chính chở nhau lên thăm hôn phu, thế là hai ả Tố “bỏ cửa” chạy lấy người, di tản chiến thuật sang phòng tôi tỵ nạn. Khốn khổ thay kẻ ăn ốc người đổ vỏ! nhưng vì hạnh phúc của nhân dân, hy sinh liêu mình cứu..bạn, vuốt mặt ngủ chung, hai em nằm trên, C.vanto tôi nằm dưới...sàn, quyết không tráng men tráng mốc gì cả, hôm sau trả đồ lại cho chúng khi hai chị Nguyệt-Lưu về Sai-Gòn đi làm. Mần hài hước này cứ tái diễn mỗi khi tiểu đoàn về hậu cứ, chịu không nổi tôi đành làm quen được với chị của nhị cô Tố là Tố-Th...rất đẹp, dễ...thương nhưng thương chưa được bao lâu thì em ham vui chuyện tiểu lâm, quen anh nhà văn P.phét. Từ đó ngoài tình đồng “môn”, tình bình chủng, P.phét và C.vanto còn có tình Lưu-Bình, Dương-Lễ.

Hai chị Nguyệt-Lựu và cô Lan, người yêu anh Phúc đều ở bên quận 4 Khánh-hội, nhà Chính cách nhà Lựu cái đậu mùng tơi, cuối tuần họ về nhà nhau, tôi quá giang về thăm cô hàng café cơm tấm trên đường Trần-Quang-Khải, Hợp đậu xe trước cửa và bóp..còi, Chính ngồi ngoài không cho tôi xuống, em Dung xinh xắn chạy ra, Hợp nhấn ga zọc! Em giận tôi, họa vô đơn chí, mấy bữa sau, một anh Trung-sĩ TQLC chạy honda tông ông già em chết ngắc, tôi phúng điếu vòng hoa, bà già cấm cửa, miễn cưỡng chia tay nhau từ đấy. *Xin lỗi nghe Dung (Lương-thi-B.)! Không phải tại anh mà cũng không phải tại em...Tại thằng cha chạy xe honda nên...mới xa.*

Hậu phương, anh em tôi phá nhau như thế đấy!, nhưng ngoài kia súng nổ thì hỗ trợ cho nhau, rất nhiều lần anh Phúc không cần ra lệnh mà tự chúng tôi phối hợp hàng ngang “*mày đừng lại đi để tao lên cho*”, những lúc đó thật tâm chẳng nghĩ đến binh chủng hay tổ quốc mà chỉ có anh em, xin kể cho K.20 nghe trường hợp Ng-q-Chính.

Em còn mới, để cho tôi!

“Phải công nhận nó giỏi và biết điều”! cho đến bây giờ, năm 2004, Trần-văn-Thuật K.19 còn nói với tôi như thế về Chính. Không giỏi sao được khi đã mang lon Tr/úy lâu rồi mà vẫn phải làm Đại đội phó cho Trần-văn-Hợp, cho Thuật rồi cho Cấp, không có đàn anh nào tử trận để cho nó lên, TQLC đất chật người đông, chán thế đấy! Chính mà làm ĐDP cho anh nào là anh ấy khỏe, nhưng nếu ông anh nào “cà chua” thì cũng mệt với hấn.

Chiều 30 tháng 12 năm 1967, sau khi trải quân phòng thủ xong, Chính về nằm bên tôi, hai vông mắc song song, hai ly café sữa, những điều Ruby Queen thay nhau chấy, tôi cho Chính biết kế hoạch trực thăng vận ngày mai 31/12/67 rồi câu chuyện xoay quanh các em, người yêu, không quan tâm ngày mai sẽ ra sao? nặng hay nhẹ? nhàm quá rồi, các em là số một, việt cộng là số hai (?) . Bỗng Chính xuống giọng:

“ Anh Cấp à, đi kỳ này em thấy làm sao ấy”!

“ C..., vừa hỏi vợ đã lạnh căng”?

Chính và Lựu hứa hôn từ lâu, nhưng mới làm đám hỏi

trước khi đi hành quân, tuy mắng át thằng em nhưng trong bụng tôi cũng phân vân, kinh nghiệm cho biết có những “tai nạn” không thể giải thích được trên đường hành quân, không tin nhưng nó vẫn cứ xảy ra. Tôi nghĩ có lẽ phải thay đổi đội hình khi đổ bộ trực thăng sáng hôm sau.

Đại đội phó Nguyễn-quốc-Chính luôn luôn đi kèm “em mới” Huỳnh-vinh-Quang trung đội trưởng trung đội 14, Quang K.22 vừa mới ra trường, tôn trọng nghị quyết của khóa 22, tôi không dám ghi Quang là A hay B, Dương-công-Phó, người bệnh mà không hoạn K.22 nói rằng A.B.C. thì cũng đều dắt dê đi thả, có “thả dê” thì mới có sữa bú (?)

Sáng 31/12/1967, đại đội 1 tôi được bốc cùng một lúc, đổ bộ xuống mục tiêu kinh Cái-Thia, quận Cai-Lậy, tôi đã dặn Chính hôm nay đi với tôi, để Quang tự do; khi kéo nhau ra bãi bốc thì không thấy Chính, nó đã cãi lệnh để tiếp tục “kìm-kẹp” khóa đàn em. Cử chỉ hào phóng này không thiếu trong gia đình họ Võ, nhưng không phải đàn anh nào cũng nhiệt tình như Chính rồi nhận lãnh kết quả đau thương!

Trong bài *Trận đánh đêm hưu chiến 1968* của Trung-Tá Chiến-đoàn trưởng chiến đoàn B/TQLC Tôn-Thất-Soạn (anh ruột Tôn-thất-Trần), ông viết:

“*ĐĐ.1 đổ xuống đầu tiên trên cánh đồng ngập nước gần bờ rạch Muôn, địch quân bố trí theo bờ rạch phản ứng mạnh. Đang lội bì bõm trên cánh đồng ngập nước ngang đầu gối, thiếu úy Huỳnh-vinh-Quang K.22B ĐL điều động trung đội 14 tiến vào rặng tràm bầu trước mặt thì trung úy Nguyễn-quốc-Chính K.20 ĐL, đại đội phó ĐĐ1 đã bị một loạt thương liên của địch bắn từ bờ kinh gây tử thương tức thì...*”(nguyên văn).

Tôi không muốn nhắc đến trận đánh này, nó kéo dài cả ngày, suốt đêm cho tới hôm sau, vì là đêm hưu chiến nên không có hỏa lực yểm trợ (!). Hai võ-bị khác cũng bị trọng thương nát chân tay là anh em ruột thiếu-úy Trần-văn-Thế, Trần-văn-Lệ K.22.

Tôi cũng không muốn kể lại nỗi kinh hoàng khi Quang báo *Anh Chính chết rồi!* Tôi không nói ra tiếng, im lặng vô tuyến rất lâu với Tiểu đoàn trưởng. Sau 36 năm, khi viết những dòng này,

cổ họng tôi vẫn bị bóp nghẹn, mắt mờ đi, đây là sĩ quan duy nhất tử trận trong đời binh nghiệp của tôi, mà lại là một trong những đàn em mãi mãi tôi quý mến và nhớ thương.

Chính phất tay ra lệnh xung phong ra sao, Chính bị bắn, ai vuốt mắt *Anh*, lấy xác *Anh*, tất cả chi tiết oai hùng và bi thương này tôi dành cho Huỳnh-vinh-Quang, người có bộ nhớ siêu việt, ở bên cạnh và là học trò của Chính kể lại thì rõ ràng hơn.

Chuyện tình đẹp và kết thúc đau thương của **CHÍNH+LỰU** đã được nhà văn họ Huỳnh viết thành truyện...Riêng tôi, vẫn lẩn tránh về câu nói của Chính chiều hôm trước, là SVSQ trưởng Võ-Bị, binh nghiệp là chính, lính đánh giặc thì chuyện “ sáng sống chiều chết” không có gì ngạc nhiên. Điều gì khiến Chính ưu tư? Người yêu? Tình yêu và súng đạn!

Lời đoán của cụ Diễn về số phận Hợp theo lời Duật kể đã xảy ra tương tự, còn Chính thì sao? Nốt ruồi “ thương phu trích lệ” của vị hôn thê có ảnh hưởng gì tới sự hy sinh của Chính không? Ai giải thích được, tin hay không tùy quan niệm sống, nhưng có một điều chắc chắn nếu anh là xếp của một đơn vị tác chiến, dù to dù nhỏ, trước khi xuất quân mà cột cờ nghiêng, dấy cờ đất, xe lật, con kỳ-đà, đàn bà cản đường, tuy ngoài mặt cố làm vẻ bình thường nhưng trong bụng cũng run lắm!

Ba người thân trong số bốn anh em “ruột thịt” của chúng tôi ở ĐĐ.4/TĐ.2/TQLC đã ra đi, hy sinh vì Tổ-Quốc ở độ tuổi trên dưới 30, ba người ba nơi Bắc, Trung, Nam, mỗi người đi một kiểu, không biết phần mộ ở đâu, chưa một lần thấp nhang lạy tạ trước di ảnh của anh hai Phúc. Khi còn ở quê nhà, Trần-quang-Duật và tôi đều đến tham dự ngày giỗ của Hợp, đốt nhang đứng chào trước khung hình, nhưng nắm xương tàn còn ở xá nào đó trên miền rừng núi Bắc-Việt; Mới đây chị ấy đã lo đem được về Nam. Còn chú Út, vì bận hành quân không có mặt trong ngày tiễn em, sau hành quân, tôi về thăm Chính trong căn nhà tôn ở hẻm Đổ-thành-Nhân, Khánh-Hội, thằng em cười tươi trên bàn thờ vì được truy thăng Đại-úy và truy tặng Bảo-Quốc(!); Nhưng Mẹ già khóc sụt sùi vì mất con! Tôi không dám đến nữa! Còn chị Lựu, mỗi lần gặp lại là chị nhắc đến Chính dù đã hơn hai hay ba

chục năm

Những kỷ niệm sống và chiến đấu với các Anh đã lâu quá rồi, nhớ không hết, viết không trọn chi tiết, nhưng những nét chính thì không sai. *Võ-Bị/TQLC* còn rất đông trên đất tạm dung này, tùy tình cảm mỗi người dành cho họ, dù thương hay không thương cũng không thể nói khác, tôi không ngại bị mắng là nói sai, mà ngại bị chê là nói còn thiếu sót quá nhiều về tình **Lính** lính **người** của các cựu SVSQ Nguyễn-Xuân-Phúc, Trần-văn-Hợp, Nguyễn Quốc Chính.

Thôi nhá, không còn cùng các Anh chiếm mục tiêu A,B,C, không còn cùng tham dự những cuộc vui đầu đội nón sắt, chân đi giày sô v.v...Các anh bình an chốn vĩnh-hằng, tôi vẫn còn tham-sân-si, đang bận “hành quân” tiến chiếm mục tiêu cuối cùng một mình; nhưng mãi mãi nhớ đến các Anh, luôn luôn kính trọng các anh, những cựu SVSQ trường Võ-Bị sống đầy tình huynh-đệ, những TQLC sống, chiến đấu và hy sinh đúng vai trò người lính.

Còn có quá nhiều các cựu SVSQ trường VBQGVN đã anh dũng hy sinh bảo vệ quê hương trên khắp chiến trường, tuần tiết khi sa vào tay giặc, bị bức tử trong lao tù Cộng-Sản chưa được bạn bè nhắc đến như những tấm gương sáng cho thế hệ sau. Nếu Đa-Hiệu không là “bức tường đá đen”, không là “sử-xanh” thì chính chúng ta tự quên mình chứ không phải con cháu chúng ta. Đa-Hiệu không thiếu đất, phải thế không các Ông Chủ Nhiệm, Chủ Bút hiện tại và tương lai?

Ca 29/3/2004

Đúng 29 năm sau lần cuối cùng gặp anh Phúc trên bờ biển Non-Nước.

Trâu-Điền Tô-văn-Cấp K.19



KHÓA 22 THỦY QUÂN LỤC CHIẾN

MX: Kiều Công Cự

Khóa 22 /TVBQGVN tình nguyện về binh chủng (*sống hùng , sống mạnh nhưng sống không lâu*) TQLC 22 người (con số 22 thật là dễ thương và gắn bó).

Đợt đầu vào tháng 12/1967 có 15 *Thiếu úy sửa* của 22A và đợt sau có 7 *quan một* của 22B cũng vào tháng 12/1969. Sau đây là danh sách cho cả hai đợt được đưa về :

_ Tiểu đoàn 1 (Quái Đểu) : Nguyễn tri Nam + Nguyễn định Ninh + Vàng huy Liễu.

_ Tiểu đoàn 2 (Trâu Diên) : Huỳnh vinh Quang + Lê văn Lê + Kiều công Cự + Bùi ngọc Dũng .

_ Tiểu đoàn 3 (Sói biển) : Giang văn Nhân + Đào duy Chàng + Nguyễn kim Chung .

_ Tiểu đoàn 4 (Kinh Ngư) : Ngô hử Đức + Nguyễn minh Trí + Nguyễn văn Hòa+ Lê viết Đắc.

_ Tiểu đoàn 5 (Hắc Long) : Đoàn văn Tịnh + Dương công Phó + Nguyễn trúc Tuyền + Huỳnh văn Đức .

_ Tiểu đoàn 6 (Thần Ứng Cảm Tử) : Nguyễn văn Bài + Võ văn Xương + Tôn hử Hạnh.

_ Tiểu đoàn 7 (Hùm xám) : Lê tấn Phương.

Ngày 1/10/1968 , ngày sinh nhật của binh chủng ,TQLC được nâng cấp SU ĐOÀN. Nhưng trước đó vẫn ở cấp Lữ đoàn và chỉ có 6 tiểu đoàn tác chiến với hai Chiến đoàn A và Chiến đoàn B. Đến cuối năm 1969 đã thành lập thêm 3 tiểu đoàn tác chiến nữa là tiểu đoàn 7 + Tiểu đoàn 8 (Ó

Biển) + Tiểu đoàn 9 (Mảnh Hồ) và 3 Tiểu đoàn Pháo binh 105 ly cơ hữu . Về mặt chiến thuật hình thành 3 Lữ đoàn (147+258+369) . Theo nhu cầu chiến trường thì 9 TB tác chiến và 3 TB pháo binh được chỉ huy và điều động bởi các Lữ đoàn nhưng không cố định , nhất là về phương diện Hành chánh như các Trung đoàn Bộ binh.

Bộ Tư lệnh SĐ/TQLC đặt bản doanh tại số 15 đường Lê thánh Tôn, quận I, Sài gòn .

Trong danh sách thì Lê tấn Phương *đừng mình ênh*, coi có vẻ buồn hiu hắt trong cái chuồng Hùm Xám. Nhưng không phải như vậy đâu ! Mới có hai năm chẵn mà biết bao tang thương biến đổi , tình hình chiến trường theo cái biểu đồ ngày càng gia tăng ở cấp số nhân. TB7/TQLC thành lập ngày 1/6/1969 , T/Tá Phạm Nhã đã cho gọi Th/U Nguyễn đình Ninh đang cà nhõng ở Phòng 4 SĐ về làm Sĩ quan Tiếp liệu kiêm Chỉ huy Hậu cứ TB7. Nhờ vậy mà Ninh đã lái jeep lùn lên đón ở BTL/SĐ và trang bị ngay đủ thứ trên đời cho người bạn cùng khóa, chắc chắn là có dư, để cho anh bạn Phương *đường mây rộng thênh thang cử bộ , nợ tang bông tung cánh ..bay nhưng không được xa lắm*. Thôi xin được hạ hồi phân giải.

.. Trong bài này xin bắt đầu được kể từ ngày 1/11/63 tình hình chiến trường tại miền Nam gia tăng một cách nghiêm trọng với những trận dữ dằn của TB4/TQLC tại Bình Giả (1964), trận Ba gia _ Quảng Ngãi (1965) của TB3/TQLC, trận phục kích và phản phục kích của TB2/TQLC tại Phố trạch (1966), trận phản phục kích tuyệt vời của TB5/TQLC tại Rạch Ruộng (1967), và những ngày tháng cuối năm 1967, những anh chàng 22 bắt đầu *sống hùng, sống mạnh* ..Và ..*ông Ninh đầu làng, ông Nam đầu đình* về trình diện T/ Tá Phan văn Thắng TĐT/TĐ. Nam về ĐĐ1 của đàn anh Huỳnh văn Lượm (K17), còn Ninh về ĐĐ4 của Đ/U Nguyễn văn Đã (K10 TB). TB1 và TB2 tham dự hành quân với Chiến đoàn B của Tr/Tá Tôn thất Soạn tại vùng Định tường , Cái Bè, Cai lậy, Giáo đức ..Đặc biệt trong cuộc hành quân trực thăng vận xuống vùng kinh Cái Thia cách tây nam Cai lậy

chừng 14 km về hướng ranh giới Mộc hóa. Trận đổ quân ngay trên đầu giặc, bắt buộc hai TĐ 261,262 chủ lực miền VC phải giao chiến khi chúng đang chuyển quân từ hướng Mộc hóa để đi vào Mỹ Tho. Trong trận này Tr/U Nguyễn quốc Chính (K20) đã anh dũng hy sinh . Đêm hưu chiến 31/12/1967 trên kinh Cái Thia là trận đánh được ghi vào chiến sử TQLC và cũng là tác phẩm đầu tay của những Th/U Nam + Ninh (TĐ1) và Quang+ Lệ + Cự (TĐ2). Lê văn Lệ và người anh ruột là Lê văn Thế ở ĐĐ3 của Tr/U Trần văn Thương , đã bị thương nặng và được đưa về Tổng Y viện Cộng Hòa cùng đợt với hai chàng Nhảy Dù Nguyễn văn An (Thủ khoa 22A) và Nguyễn văn An (G22). Cả ba anh chàng này được Tổng Tông Thiệu gán cho Đệ ngũ đẳng Bảo quốc Huân Chương kèm Anh dũng bội tinh với nhành Dương Liễu ngon ơ. Sau đó ba chàng cũng về thặng số và giã từ vũ khí . Có phải vậy không Thủ khoa An hiện đang ở tại thành phố Lowell (Massachusetts). Sau Cái Thia , TĐ2 về bảo vệ an ninh ở Thị trấn Cai lậy và TĐ1 nằm ăn Tết trên Kinh Bình phú. Đêm Giao Thừa thiên hạ say sưa túy lúy nhưng cái anh chàng Th/U Nam chỉ quen uống sữa nên không say, không quên nhiệm vụ , đi kiểm soát tuyến đóng quân và phát giác được VC đã bỏ vào gần BCH/TĐ , Nam đã kịp thời báo động cho cả TĐ, ngay cả Nam cũng vật lộn với bọn chúng. Nhờ mấy ngón Karate của Tr/S Kim, huấn luyện viên võ thuật Đại hàn , Nam đã thắng nhưng cũng đã bị thương trong trận *xáp lá cà* và được đưa về bệnh xá TQLC Nguyễn văn Nho ở Thị Nghè. Và đây là những ngày *thong thả* đi học Basic Marines ở Quantico, rồi về TTHL/TQLC. Ở đâu Nam cũng được trọng dụng vì cái thông minh , tháo vát và nhất là cái tánh cẩn thận trong công việc. Nam là người duy nhất của khóa ở binh chủng TQLC được lên Thiếu tá. Chức vụ sau cùng là Tiểu đoàn phó TĐ4/TQLC. Nam đã hy sinh trong khi đi rải tuyến đóng quân tại bãi biển Thuận an đêm 26/3/1975. Để lại người vợ trẻ Dương thị Xuân Thu và Mẹ già hiện đang sống ở Sài gòn.

Trận Mậu Thân nổ ra với sự tham dự của hai chiến đoàn A+B thuộc Lữ đoàn TQLC. Nhưng sau đó Chiến đoàn A do Tr/Tá Hoàng

tích Thông chỉ huy được không vận ra Phú Bài thay thế Chiến đoàn 1 Dù của Tr/tá Lê quang Lương, cùng với Tr/Đ3/SĐ1 BB + SĐ1 TQLC Mỹ +SĐ Không vận 101 Hoa Kỳ, tái chiếm lại những vùng đã bị VC tạm chiếm . Có một điều xin được nói thêm ở đây : ĐĐ3/TĐ1/TQLC của Th/U Trần quang Duật (K21 ĐL) đã chiếm được Kỳ đài Huế lúc 5giờ 12 phút ngày 23/2/1968 nhưng ĐĐT là Đ/U Nguyễn văn Phán (Phu Nhân) đã nhận được lệnh của TĐT Phan văn Thắng nhường vinh dự treo cờ cho SĐ1/BB. Cho nên sáng hôm sau (24/2/68) Phạm văn Đính dẫn một đơn vị của SĐ1 từ cửa Thượng tứ lên làm lễ thượng kỳ. Giang văn Nhân hãy đọc kỹ đoạn này . Những Th/U sửa tham dự trận này có Ninh (TĐ1) + Đức+ Trí +Hào (TĐ4) và Tịnh + Phó+ Tuyên (TĐ5). Những anh chàng Hào + Phó + Tịnh (thuộc Biệt đoàn B52 Tân khóa sinh) đã trở về chiến đấu ngay trên Quê hương mình và cũng đau lòng nhìn lại Cố đô tang thương và chiếc cầu Trường Tiền với bao kỷ niệm của tuổi học trò đã gầy sập xuống dòng Hương giang , nhất là phải chứng kiến cảnh bà con anh em mình bị những tên phản bội Lê văn Hảo, Hoàng phủ ngọc Tường, Hoàng phủ ngọc Phan, Nguyễn đắc Xuân đã tàn sát thể bằng những hình thức dã man nhất. . Lần này chỉ có *Alain Delon* Nguyễn đình Ninh bị loại ra khỏi vòng chiến. Ninh bị thương khi điều động Trung đội tại Hồ Tịnh Tâm, Huế.

Tại Mặt trận Sài gòn trong hai đợt Mậu Thân, Chiến đoàn B với các TĐ2+3+6 cũng đánh đuổi lực lượng CS xâm nhập tại Bộ TTM (trại Trần hưng Đạo) , thành Cổ loa, trại Hoa lư, cư xá Trương quăng Tuân, Chợ lớn (Quận 6) , Bình Hòa , ngã ba hàng Xanh , cầu Bông ky (Gia Định) , .. Những anh chàng trung đội trưởng thuộc *điểu không sợ súng* hăng hái dũng mãnh xông lên trước làn đạn thù. Họ đã chứng tỏ bản lĩnh và trưởng thành rất nhanh trong chiến trận. Trong trận tiến chiếm Hăng thuộc da gần cầu Bình Lợi , ĐĐ1/TĐ6 của Đ/U Nguyễn đình



Thủy(K16) được điều động từ cầu Bông Ky đến giải tỏa áp lực địch và chiếm lại hăng thuộc da. Một trận đột kích đêm được diễn ra ngay trên đường phố Sài gòn với chiến thuật thần tốc, tuyệt vời , ta đã chiếm được mục tiêu nhưng một người bạn của K22 đã anh dũng hy sinh . Đó là Nguyễn văn Bài (C22). Bài sinh năm 1942 tại Nam Định. Anh đã viết trong sách Lưu Niệm K22 :*Tôi thích nhất cuộc sống năng động vô nghiệp. Tôi gia nhập vào TVBQGVN để thực hiện ý nguyện đó.* Chỉ một trận đánh để đời cũng đủ thỏa nguyện rồi , phải không Bài. Võ văn Xương ở ĐĐ3 của Đ/U Lê văn Huyền (K17) cũng tham gia trận chiến một cách tích cực. Xương đã nhờ lệ trên người bạn vừa nằm xuống. Từ ngày rời binh chủng về tiểu khu Châu Đốc, bạn bè K22 đã không nhận được tin tức của Xương .Sao mà lặn kỹ thế . Hay là mày cũng bỏ anh em mà ra đi rồi hả Xương. Ngày hôm sau những người bạn cùng Khóa của Bài ở TĐ2 (Quang + Cự),TĐ3 (Nhân+ Chàng), TĐ6 (Xương), đã siết chặt vòng vây , dứt điểm mẻ lưới cuối cùng khiến địch bỏ xác tại chỗ khá nhiều và hơn 150 tên phải buông súng đầu hàng trong sự kinh hoàng trong đó có tên ca sỹ Đoàn Chính và Bùi Thiện .Không biết chúng đem ca sỹ vào Sài Gòn làm gì ? Tổng tấn công + tổng nổi dậy của địch chỉ là những đòn phép yểm trợ cho cuộc hòa đàm tại Ba lê hay là cái đám lãnh đạo ở BCT cố tình lừa cái đám người *sanh Bắc tử Nam* vào đây để mà bị tổng tiêu diệt không thương tiếc .

Năm 1969, chiến trận bùng nổ dữ dội ở Vùng 3 và vùng 4. Những trận càn quét vào tận hang ổ của bọn giặc ở các mật khu Dương minh Châu, chiến khu D, mật khu Mây tàu, Khiêm hanh, Cầu khởi, mật khu Hốt hỏa (Bến tre), mật khu U Minh (vùng biên giới của ba tỉnh An Xuyên, Chương thiện và Rạch giá). Vùng sinh lầy với nhiều với nhiều mìn bẫy , hầm chông . Ngày nào cũng có thương vong. Ai nấy cũng *đều lạnh căng* . Nguyễn văn Hào lãnh nguyên một trái mìn 105 ly ban xác, văng vãi tứ tung, trong sinh lầy và trên những đám dừa nước tại một địa điểm mà đến bây giờ chưa ai xác nhận được chính xác. Hào sinh năm 1945 tại một

ngôi làng khá nổi tiếng trong chiến sử TQLC. Đó là Mỹ Chánh, tuyến phòng thủ sau cùng của Quân đoàn I sau cuộc rút quân khỏi Đông Hà và Quảng Trị trong mùa hè đỏ lửa năm 1972. Hào có lối sống khá độc đáo, luôn tự tin và điềm tĩnh. Anh là người có lòng nhân hậu và hơi một chút lãng mạn khi viết *lá thư*: *Hãy đừng buộc tôi cầm lưỡi lê vào ngực, vào tìm những người thân không quen mặt. Có thể họ là mẹ, là cha.* Cũng trong một cuộc hành quân phối hợp với SĐ9 BB / Hoa kỳ, Đào Duy Chàng cũng đã hy sinh khi trung đội của anh đổ bộ lên bờ và tiến chiếm mục tiêu là nhà thờ Đất Sét, chỗ con sông Cái Lớn đổ về Kiến Thiện (Kiên Long). Chàng sinh năm 1941 tại Long Hữu, Long An. Bản chất người miền Nam, hiền lành chất phát. Trong gần hai năm ở TĐ3/TQLC anh chẳng bao giờ nạt nộ hay đánh lính, mà chỉ dùng lời lẽ nhẹ nhàng ra lệnh hoặc khuyên bảo. Cùng ở đại đội F22 với Chàng có Nguyễn Trúc Tuyên là một người năng nổ, hiếu động tuy hơi nhỏ con. Cái ngày TĐ5/TQLC sau chiến thắng oanh liệt trong trận phản kích tuyệt vời tại Rạch Ruộng, nhằm triệt hạ những căn cứ địa của VC ở khu vực phía bắc sông Mỹ Tho thuộc tỉnh Định Tường, và về nghỉ dưỡng quân tại căn cứ Đồng Tâm, bản doanh của SĐ9 BB/ Hoa kỳ. Ba Th/U sửa (Tuyên + Phó + Tĩnh) được đưa từ Hậu cứ ở Suối Lô Ổ, Dĩ An, xuống đây trình diện Th/Tá TĐT Phạm Nhã. Đêm hôm đó, Tuyên đã dẫn bộ ba vào náo động trong câu lạc bộ Sĩ quan của SĐ9 Mỹ, khiến mấy anh chàng mũi lõ mắt xanh cũng nể mặt. Trong cuộc hành quân tại Cần Thơ Tuyên lãnh nguyên một trái mìn claymore. Những mảnh sắt nhỏ viết bi nhốt vào cho Tuyên và mẹ phải ruộng rẫy nhòa rỗng, tay chân rớt rớt thông tích. Còn nhìn cái cánh Tuyên ngập ngập, chơ chơ che rớt mang rớt, khi cho NNT của Tuyên là Tr/U H.Q.L xa xa không chịu rớt, anh rớt rớt cho Tuyên *phát súng ân huệ*, nhưng Dương công Phó và Đoàn Văn Tĩnh đã kịp thời cản lại. Tuyên đã được trực thăng tản thương cấp tốc đưa về bệnh viện Phan Thanh Giản (Cần Thơ) rồi về Tổng Y Viện Biên Hòa. Như một phép màu, Tuyên đã được cứu sống và giải ngũ với cấp độ tàn phế 80%. Với 20% còn lại

Tuyền đã ghi danh vào Trung tâm Kỹ thuật Phú thọ (Sài gòn) và đã tốt nghiệp với văn bằng Kỹ sư điện . Mồ thương nghiệp, làm ăn khấm khá nhưng sau ngày 30/4/75 công việc gặp nhiều khó khăn, dĩ nhiên. Gia đình trở nên sa sút và anh mang thêm chứng bệnh phổi. Hơn 35 năm sau, trong dịp Tết Giáp Thân (2/2004) ba chàng K22 là Trương văn Tang + Nguyễn hữu Thần + Huỳnh vinh Quang từ Mỹ về VN có đến thăm gia đình Tuyền ở bến Lê quang Liêm (Quận 8) và mời Tuyền đến tham dự cuộc họp mặt K22 tại quê nhà nhân tiệc cưới con trai của Tang. Tùng + Can + Hiền từ Đà Lạt xuống , Trịnh Đình Thông từ An lộc, Phan công Nghiệp từ Tây Ninh , còn ở Sài gòn thì còn khá đông với Mỹ + Nữa + Bộ + Trương + Phước + Hoàng + Ninh + Lợi + Lộc +.. kể cả mấy bà quả phụ như vợ của Đặng minh Học + Nguyễn văn Phin + Nguyễn phan Nghi .. Những anh chàng K22 mỗi lần ở ngoại quốc về thăm VN, đều thấy nôn nóng gặp lại bạn bè và tinh thần tương trợ rất cao.. Dễ cũng đã gần 40 năm rồi còn gì..Thời gian với những kỷ niệm thật khó quên.

Cũng trong tháng 4/1969 Huỳnh vinh Quang được tuyển chọn về Không quân. Quang đã du học tại Hoa kỳ. Sau đó về nước phục vụ tại SĐ4 Không quân cho đến ngày sau cùng của cuộc chiến. Nhưng đối với Quang thì **một ngày TQLC là một đời TQLC**. *Con Trâu Diên* đó vẫn thích màu áo hoa sóng biển của một thời Cọp Biển.

Cuối tháng 12/1969 mản khóa 22B (có tên là Khóa Trương quang Ân) có thêm 7 chàng *Thiếu úy Kỹ sư Khoa học Thực dụng* tình nguyện về Binh chủng Mũ Xanh. Mặt trận ngoại biên tại Kampuchia cũng được mở ra, đánh thẳng vào hang ổ của cái gọi là MTGPMN và cái chính phủ lâm thời của Huỳnh tấn Phát đang lén lút trên xứ Chùa Tháp. Cuộc hành quân Cửu Long I/ Sóng thần 5/70 với sự tham dự của Lữ đoàn B/TQLC gồm các TB 2 + 4 +7. Th/U Lê tấn Phương là Đại đội phó cho Đ/U Trần Ba. Các đơn vị xuống tàu của HQ/VN tại Châu đốc ngược dòng Cửu long lên tận bến phà Neak Luong . Sau đó TB2+4 , có Lê viết Đắc và Bùi ngọc Dũng trong đó, được trực thăng vận đổ xuống giải vây cho thành phố Prey Veng. TB7 theo đường bộ tiến về

phía bắc, mở đường cho đoàn xe chở tiếp tế và đạn dược pháo binh với những lần phục kích, bắn sê của Cộng quân từ những *phum* của Miên. Hành quân Toàn thắng 42 cũng được mở ra song hành với các lực lượng đặc nhiệm của Dù, BĐQ, TG và BB của Quân đoàn 3 . Những trận đánh lớn xảy ra ở đồn điền Mimot, Chup, Dambert, ..Chúng ta đã thắng lớn nhưng cũng có những mất mát như Tr/Tướng Đổ cao Trí , Tư lệnh QĐ3 đã chết trong một tai nạn trực thăng . Nguyễn đức Dũng D22 , cái anh chàng hay đổ mặt như con gái, sinh ở vùng quan họ Bắc Ninh, *thích mặc quân phục từ nhỏ và đội nón đỏ khi ra trường* , cũng đã nằm xuống ở đồn điền Dambert trên xứ chùa Tháp.

Rời Kampuchia , TĐ7 của Phương tiếp tục những ngày hành quân trên vùng Năm Căn, Đầm Dơi, Cái Nước,..Sau những ngày Tết ở Hậu cứ rồi được không vận ra Đông Hà, theo QL 9 vào Khe Sanh chuẩn bị tham dự vào chiến dịch lớn sắp mở ra. Lúc này, Phương đã thay thế Đ/U Trần Ba mà làm ĐĐT /ĐĐ1/TĐ7/TQLC.

Hành quân Lam Sơn 719 mở ra ở cấp Quân đoàn với sự tham dự của SĐ Nhảy Dù + SĐ/ TQLC + SĐ1BB + Liên đoàn 1 BĐQ + Lữ đoàn 1 TG + PB.. SĐ/TQLC làm thành trừ bị cho Quân đoàn. Lữ đoàn 147 với các TĐ 2+4+7 được đổ quân xuống căn cứ Delta thay thế cho Tr/Đ1/SĐ1BB tiến thẳng về Tchepone , mục tiêu chính của cuộc hành quân. LĐ 258 án ngữ trên dãy Koroc nằm dọc biên giới Lào Việt chạy dài từ Lao bảo tới phía Nam. LĐ 369 đóng ở phía bắc căn cứ Hàm Nghi làm thành phần trừ bị cho SĐ/TQLC. Lữ đoàn 147 / TQLC làm nhiệm vụ đoạn hậu nên sau khi các lực lượng chính rút về nội địa thì mọi nỗ lực của Cộng quân đều dồn hết về đây. Các đơn vị đã chiến đấu một cách dũng mãnh và kiên cường trong đó có Đại đội của Phương . Trên đường rút về đồi 550 để giữ căn cứ PB/TQLC , cường độ pháo của địch thật mãnh liệt và những lần phục kích tấn công đã làm ĐĐ của Phương bị rối loạn, nhưng cuối cùng đơn vị cố mở đường máu về giải tỏa áp lực địch ở căn cứ , nhưng số tử thương và bị thương khá nhiều, ngay cả bản thân Phương

cũng bị thương khá nặng ở cổ . Đến ngày thứ hai được lệnh rút đi , khi qua một đường đĩnh yên ngựa thì bị phục kích và bị bắt cùng một số SQ/TQLC khác như Tr/U Trần văn Hiến + C/U Phạm hiệp Sĩ (Viễn Thám A/TQLC). Trên đường bị đưa ra Bắc , Phương còn gặp những người bạn cùng khóa như Trần châu Giang (TG) và Phạm đức Hùng (Dù) và Phương cũng đã tự chữa vết thương ở cổ của mình bằng muối mà Cộng quân đã phát cho anh mỗi bữa ăn. Vì là tù binh bị bắt ở Hạ Lào nên Phương,...cũng như nhiều người khác không được trao trả tù binh trên sông Thạch hản năm 1973 như Trần châu Giang và Phạm đức Hùng . Sau 30/4/75 một thời gian, Phương được chuyển qua dạng tù cải tạo và được ra trại vào năm 1977. Phương qua Mỹ theo diện bảo lãnh và hiện cùng gia đình sống tại Santa Rosa (California).

Cũng trong thời gian đó, TĐ2/TQLC cũng bị tấn công thật mãnh liệt, chúng dùng toàn bộ lực lượng bộ chiến, thiết giáp và pháo , xa luân chiến ngày đêm quyết tiêu diệt và xóa tên cái TĐ *lính thủy đánh bộ có tên TRÁU ĐIÊN*. Nhưng mà đâu có dễ gì. Dĩ nhiên mất mát và thương vong phải có. Trong một ngày đụng độ đẫm máu nhất 4 SQ xuất thân từ trường Võ bị đã bị loại . Đó là Nguyễn kim Thân (K21) + Bùi ngọc Dũng + Kiều công Cự (K22) + Trần văn Loan (K23). Tội nghiệp Bùi ngọc Dũng bị thương hai lần . Đúng là *người chết hai lần thiệt da nát tan*. . Tôi cũng có hai lần *sợ chết* trong gần 10 năm chiến trận của mình. Một lần trên kinh Thác lác ở U Minh , và lần này khi chiếc trực thăng tải thương Mỹ chở 4 anh em chúng tôi bay qua đỉnh Koroc với những lưới đạn phòng không săn đuổi sát hai bên hông . Dũng bị thương đầy mình được quấn bằng quấn bằng một tấm mền mỏng (Poncho light) . Vì trực thăng chao đi, đảo lại nhiều lần , chiếc poncho bị gió cuốn đi và Dũng nằm trần truồng trên sàn. . Thật là đau lòng. Nhìn bạn mà chúng tôi không cầm được nước mắt. Đến Khe Sanh thì ba anh em chúng tôi được đưa vào bệnh viện dã chiến TQLC , còn Dũng được tải thương tiếp tục ra Hạm đội 7. Tôi nghĩ chắc Dũng chịu không nổi và đã ra đi và được HQ Mỹ thủy táng tại một vùng biển đông nào đó. Dũng sinh năm

1943 tại Long Chánh, Gò công . Có cái nét mặt mà , quẩn rũ của một người đàn ông. Đôi mắt buồn buồn và rất yêu thơ của Thâm Tâm, nhất là bài Tống biệt hành :

Đưa người ta không đưa sang sông _ Sao có tiếng sóng ở trong lòng,

Dáng chiều không thắm, không vàng vọt _ Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong

...

Người đi, ừ nhỉ , người đi thực _ Mẹ thì coi như chiếc lá bay

Chị thì coi như hạt bụi - Em thì coi như hơi rượu cay.

Lời thơ như một lần trần trối. Người vợ trẻ của Dũng đang có thai đứa con đầu lòng đã ra tận vùng địa đầu Quảng trị để tìm kiếm tin tức của chồng nhưng rồi tuyệt vọng trở về.

Dũng ơi ! Bạn bè ghi lại những dòng thơ trên như một lời cuối ngâm ngùi . Hãy thật bình yên trên một vùng Thiên đàng nào đó nghe Dũng.

Đến đầu năm 1972 đã có những sự chuyển đổi trong nội bộ SĐ/TQLC. Những anh chàng K22 đã vững vàng hơn bao giờ hết trong cương vị Đại đội trưởng / TQLC. Ở binh chủng này, Đại đội là đơn vị căn bản với quân số theo bản cấp số là 176 người. Vàng huy Liễu là ĐĐT / ĐĐ3/TĐ1. Nguyễn kim Chung và Nhân vẫn ở TĐ3. Ngô hữu Đức về TĐ7. Võ văn Xương đã rời Binh chủng về Bộ Binh. Nguyễn minh Trí +Đoàn văn Tịnh +Kiều công Cự gom về TĐ9. Sau một thời gian lặn lội hành quân Đắc + Hạnh + Đức được Cục Quân Huấn gọi về Sài gòn học Anh văn và sẵn sàng qua Mỹ học như đa số các bạn 22B : Nguyễn như Lâm + Diệp văn Xiếu + Lý hải Vinh + Nguyễn trọng Điền + Nguyễn Trần quốc Ái + Huỳnh kim Chung + Nguyễn hữu Cầu +... Chỉ có Nguyễn kim Chung là không có tên ..(không rõ lý do), nhưng theo lời Chung nói lại thì tại *cái lý lịch*. Phòng An ninh của SĐ/TQLC cẩn thận quá chẳng nên cái cở BS Trương Thìn , trước đây theo phong trào phản chiến của Miền đức Thắng ,

đã bị loại ra khỏi binh chủng và phải lang thang *tìm động hoa vàng* ở trên xứ Thượng Pleiku . Nói cho cùng tại cái đất nước ta như thế. Cái ông già gân Trần văn Hương đã từng giữ chức vụ Đô trưởng Sài gòn, Thủ tướng, Phó Tổng thống rồi Tổng thống mà vẫn có thằng con trai là Trần văn Giỏi, năm 1954, tập kết ra Bắc. Dương văn Minh là chủ tịch Hội đồng tướng lĩnh trong lần đảo chánh ông Diệm cũng có thằng em theo Cộng là Đ/Tá Dương văn Nhật .. thì Nguyễn kim Chung có nhằm nhờ gì đâu với một ông chú đi tập kết ra Bắc . Nhưng Chung vẫn kiên trì chứng tỏ lập trường Quốc gia và lý tưởng Tự do mà anh theo đuổi. Cho dù bị đưa đi học Rừng núi sinh lầy ở Dục mỹ, mang ba lô đi theo TĐP Lê bá Bình và không được giao cho chức vụ chỉ huy lúc ban đầu, Chung vẫn một lòng, một dạ và cuối cùng được giao cho nhiệm vụ Trung đội trưởng kiêm Đại đội phó cho Đ/U Lê quý Bình (K19). Trong cuộc đón tiếp những chiến hữu TQLC tan tác từ chiến trường Hạ Lào trở về phải kể đến cái công lớn của Giang văn Nhân và Nguyễn kim Chung trong việc tổ chức và thiết lập những bãi trực thăng đưa quân bạn về lại Khe Sanh . Bây giờ Chung là Hội trưởng Thủy Quân Lục Chiến tại Houston, Texas, đang cùng Thư ký Hội là Giang văn Nhân là những thành viên tích cực nhất trong việc chuẩn bị cho Đại hội kỷ niệm **50 năm thành lập Binh Chủng TQLC** sẽ được tổ chức vào tháng 7/ 2004. Cặp bài trùng này luôn luôn sát cánh bên nhau.

Mùa khô năm 1972, quân CS đã mở ra ba mặt trận lớn tại An lộc, Kontum và Quảng Trị . Mặt trận vùng giới tuyến nổ ra quyết liệt và khủng khiếp ngay từ ban đầu. Tr/Đ 57/SĐ3 BB tân lập không giữ được tuyến đầu Gio linh để cho địch lừa xe tăng và bộ binh tràn qua cầu Hiền Lương tiến thẳng về phía Nam. Tr/Đ56/ SĐ3 của Phạm văn Đỉnh đầu hàng giặc ở căn cứ hỏa lực Tân Lâm (camp Carrol) phía tây, BCH của tướng Giai đang đêm chuyển về cố thành Quảng Trị. Lữ đoàn 258/TQLC của Đ/ Tá Ngô văn Định gồng mình chịu pháo tại Ái tử trấn giữ phía bắc và phía tây của thị xã Đông Hà. TĐ3/TQLC của Nhân và Chung đã phải rải quân một tuyến phòng thủ khá dài từ Cam lộ đến Đông hà. Nhân lo mặt tây còn Chung bảo vệ mặt Bắc.

Chúng đã đưa một trung đội của Th/U Đổ minh Hải qua bờ bắc của sông Đông hà, thành phần ĐĐ3 còn lại trụ ở bên này cầu , nhưng thế giặc quá mạnh , đồng bào từ các vùng Gio linh chạy về là một trở ngại lớn cho lực lượng phòng thủ. Sau khi cầu Đông Hà đã được một toán công binh TQLC đặt mìn giật sập , Cộng quân bị khựng lại xe tăng của chúng phải bọc về phía tây ở Cam lộ và phía đông ở Cửa Việt . Mặc dù được Thiết đoàn 20 với những chiến xa M48 tăng cường cùng với không quân VNCH gây khá nhiều tổn thất cho địch . Trận diệt tăng của TĐ6/TQLC và TĐ1/TQLC ở căn cứ Phượng Hoàng nhưng LB258 khó mà chống giữ tuyến phòng thủ phía Bắc. TĐ5 của Dương công Phó quyết không cho địch tràn ra QL1 gây bao thương cho dân lành trên *Đại lộ kinh hoàng*. ĐĐ4/TĐ9 của Nguyễn minh Trí đánh tan một lực lượng địch chốt kiên trên đỉnh đèo Trường Phước. ĐĐ3/ TĐ9 của Đoàn văn Tịnh đốt cháy 7 chiếc T54 và PT76 của Cộng quân ngay tại cầu Bến đá trên QL1 để bảo vệ cho đồng bào tỵ nạn xuôi Nam an toàn. Và TĐ9/TQLC là đơn vị đoạn hậu của cuộc lui quân từ Quảng Trị và cùng với TĐ2 trụ lại một cách vững chắc tại Tuyến phòng thủ Mỹ Chánh.

Ở TĐ9/TQLC, Tịnh và Trí cũng là cặp bài trùng . Từ những ngày xuất quân đầu tiên của TĐ tân lập này tại Kampuchia, ĐĐ3 và ĐĐ4 đã làm cho Tr/Tá Nguyễn kim Đễ (K16) bằng lòng hết sức với trận giải tỏa đèo Pic Nil , trận tái chiếm Động Cù Mông trong cuộc hành quân Lam Sơn 810 (tháng 5/1971) giải tỏa áp lực địch cho Tr/ Đ 1/SĐ1 BB của Tr/Tá Nguyễn phú Thọ (K16) .Họ cũng là những cặp chân vàng trên sàn nhảy. Mỗi lần có party hay khao quân, cặp Trí hay Tịnh đều được mời ra *ouvrir ball* với nhịp điệu *paso* rộn ràng. Bây giờ Trí đã nằm xuống tại vùng xứ lạnh Chicago vì heart attack ngày 7/7/2003 để lại một vợ và hai con. Còn Đoàn công tử cũng đã xây căn nhà mới tại một thành phố miền Đông .

Trong cuộc phản công tái chiếm những vùng đất đã mất tại Quảng Trị , SĐ/TQLC là một trong những lực lượng chính. Toàn bộ SĐ dồn mọi nỗ lực cho cuộc chiến . Một trận đánh

đã đưa vào quân sử thế giới và đã đưa SĐ/TQLC là đơn vị hàng đầu của QLVNCH. Tướng Bùi thế Lân , không những là nhà tham mưu tuyệt vời, mà là một cấp chỉ huy được tin cậy với những quyết định khôn ngoan , sáng suốt, kể cả chấp nhận những rủi ro khi cần thiết. Như cuộc đổ bộ bằng những chiếc Chinook CH46 và CH53 của Marines Mỹ vào quận Triệu Phong của TĐ1 /TQLC do Tr/Tá Nguyễn đăng Hòa chỉ huy , nhằm mục đích cắt đứt đường tiếp vận và chuyển quân của địch vào Cổ thành Quảng trị cách 2km về phía tây nam. . Cuộc đổ quân bị thiệt hại đáng kể ngay từ lúc đầu, tướng Lân được triệu về dinh Độc lập để thuyết trình cho Hội đồng An ninh về cuộc đổ quân. Cánh đồng Triệu phong trở thành một bãi chiến trường khốc liệt và đẫm máu. Xe tăng và bộ binh của giặc quần thảo với bộ binh của ta. Những chiếc Cobra của Mỹ được dịp săn đuổi và tung hoành như những con diều hâu hung dữ . TĐT bị thương ngay khi vừa rời trục thăng. TĐP Nguyễn cao Nghiêm (K20) đã điều động đơn vị một cách xuất sắc. Những chiến sĩ Quái Đểu đã bị tan tác lúc ban đầu, nhưng họ đã tác chiến với kỹ thuật cá nhân và liền sau đó các con chim đầu đàn như Bùi Bồn (K21), Trần quang Duật (K21), Vàng huy Liễu (K22) và Trịnh văn Thềm đã gom quân và được điều động tiến chiếm những mục tiêu Bích la Nam, bờ sông Vĩnh Định, An lộng, Bồ liêu và quận đường Triệu phong.



TĐ1 /TQLC đã làm chủ chiến trường , đã quây nát hậu phương địch và quyết tâm cắt đứt cái yết hầu của bọn chúng. Sau đó bắt tay với TĐ2 /TQLC từ cầu Ba Bến tiến lên. Quân CS Bắc việt lỏng lộn lên là phải. Chúng dùng mọi phương tiện để nhổ cái gai đang gây ngực nhối trong mắt. Nhưng đâu có dễ gì ! Cái gọng kềm của LĐ147 ở phía đông bắc đã bắt đầu siết dần lại. Vàng huy Liễu đã đánh một trận đẹp nhất trong cuộc đời binh nghiệp và đúng như lời của Th/Tá Nguyễn cao

Nghiêm :Đáng khen nhất là ĐĐ3 . Tôi chọn Liễu vì Liễu là một Sĩ quan rất gan dạ, rất bình tĩnh trước mọi tình huống. Phải được xứng đáng thăng cấp ngay sau đó , chứ không phải đợi đến lúc tấn công Ty Cảnh Sát Quảng Trị sau này với hai cấp một lượt là



Đại Uy nhiệm chức và Đại úy thực thụ. Lời khen đó không có gì là quá đáng. Bởi vì Liễu là Sĩ quan có Trách nhiệm và Danh dự. Những ngày sau cùng của cuộc chiến , vợ của Liễu đưa các con ra Vũng Tàu để tìm đường ra đi. Liễu đã sắp xếp chuyến đi cho gia đình xong và quyết định ở lại cùng đơn vị cho đến cuối cùng . Liễu đã gặp lại gia đình như một phần thưởng từ một Đẳng rất cao. Rồi được bảo lãnh qua Mỹ bởi một nông trại ở tiểu bang Floria. Theo lời Nguyễn như Lâm kể lại thì hằng ngày phải đi chăn bò, vắt sữa bò.. Gia đình sống trong một cái trailer , vợ lại đang có bầu đứa thứ ba. Chẳng biết làm sao trong cái trang trại rộng thênh thang đó. Cũng may bên ngoài còn có Lý hải Vinh, Mai vĩnh Phu, Nguyễn như Lâm ,...sắp xếp và đưa gia đình Liễu ra khỏi cái trang trại nuôi bò và bây giờ cùng với gia đình đang ở cái mũi tàu Florida với Lê văn Ven, Lương Lang...

Chúng ta hãy trở lại với mặt trận Cổ thành Quảng Trị , vì chiến trận bùng lên một cách quyết liệt khi SĐ/TQLC thay thế cho SĐ/ND và Liên đoàn BK 81 vào ngày 27/7/1972.

Giang văn Nhân và Nguyễn kim Chung rời Bệnh viện Lê hữu Sanh để trở lại cuộc chiến. Chung trở lại vùng hành quân ngày 7/9/72 và nhận lệnh của Th/Tá Nguyễn văn Cảnh (K16) thay cho Đ/U Lê quý Bình (ĐĐ1/TĐ3) bị thương ở Hội Yên , sẵn sàng thay thế cho TĐ5 Dù ở Qui Thiện. Người hướng dẫn Chung vào trám tuyến lại là Trương văn Ưt (Ưt Bạch Lan) thuộc Biệt kích 81. Ưt đã dặn Chung : Mây phải cẩn thận đó nghe. Khi qua khỏi Tri Bưu thì gặp Điền minh Xuyên (TĐ5 ND) cũng đang được tải thương ra ngoài.

Còn Giang văn Nhân thì đã có mặt tại vùng hành quân

vào ngày 27/8/72 hoán đổi vị trí cho ĐĐ1/TĐ8 của Đ/U Bùi phúc Lộc. TĐ3/TQLC là nỗ lực chính của LĐ147 tấn chiếm phía đông bắc của Cổ Thành. ĐĐ2 của Nhân , mặc cho những thương vong cao, vẫn lì lợm bám sát và lấn chiếm từng tấc đất trong



cổ thành. Trong quyển Hồi Ký : *Người lính tổng trừ bị* ,sắp được phát hành, Nhân đã ghi lại cái ngày vinh quang đó : *Sau gần 24 giờ chiến đấu không ngừng nghỉ , những người lính của ĐĐ2/TĐ3 /TQLC đã dựng ngọn cờ vàng ba sọc đỏ lên cổng thành Cửa Tả vào mờ sáng ngày 16/9/1972. Tr/S Trương văn Hai, trung đội phó 22 đã hy sinh trong giây phút hào hùng đó. Và đó là sự thật, một sự thật không thể chối cãi và phủ nhận được.* Những nhân chứng vẫn còn đó : TĐ phó Đê Đức, C/U trung đội trưởng Trần trung Ngôn vẫn còn đó. Bây giờ những người hùng của cuộc chiến đã ra đi. Bây giờ huy chương cấp bậc không còn cần thiết nữa . Người ta không còn tranh dành nhau những vinh dự để đi Đài loan,Hoa kỳ.. Nhưng lịch sử của cuộc chiến phải được viết bằng những dòng chữ chân thật, thẳng thắn và rõ ràng đậm nét. Và đó cũng là điều mà cái anh chàng Đ/U trẻ tuổi, trắng trẻo, đẹp trai Giang văn Nhân mong muốn . Nhân là một Sĩ quan *đa hiệu, đa năng*. Anh vẽ đẹp và thích khắc những tác phẩm nhỏ nhỏ để trên bàn, Nhân cũng là người viết khỏe và viết nhiều. Anh là người *bao giàn* Bản tin của Khóa 22 và Bản tin của Hội TQLC ở Houston, mặc dầu vừa đậu Tú tài 2 là cậu Nhân tình nguyện vào Trường Võ Bị năm 18 tuổi.

Năm 1973 bắt đầu bằng cuộc ngưng bắn da beo 27/1/73 với ngừng trận đánh vào giờ thứ 25, những trận đánh dành dần lấn đất. Những hàng rào concertinat nằm vắt ngang qua những đụn cát trắng từ bãi biển Mỹ thủy, qua Bích la, Vĩnh Định vào đến Tích tường , Như lệ ..TQLC đã trở thành một loại Địa phương quân nằm giữ đất, cho đến những ngày sụp

đổ hoàn toàn của chế độ VNCH vào ngày 30/4/1975.

Khóa 22 tình nguyện về Binh chủng TQLC 22 người. Tính đến hôm nay thì có (5) người đã hy sinh là Nguyễn tri Nam + Bùi ngọc Dũng + Đào duy Chàng + Nguyễn văn Hào + Nguyễn văn Bài. (2) người bị thương ,*giã từ vũ khí* : Lê văn Lệ + Nguyễn trúc Tuyên. (3) người rời binh chủng để chuẩn bị du học Mỹ là : Lê viết Đắc + Huỳnh văn Đức + Tôn hữu Hạnh. (1) người ra Bộ binh là Võ văn Xương . (1) người bị bắt làm tù binh năm 1971 là Lê tấn Phương . (1) người đã chết khi đang định cư ở Hoa kỳ là Nguyễn minh Trí. Hiện có (11) người đang sống tại các tiểu bang của Mỹ : Giang văn Nhân + Nguyễn kim Chung (Texas) + Ngô hữu Đức (New York)+ Đoàn văn Tịnh (Maryland) + Vàng huy Liễu (Florida) . Huỳnh vinh Quang + Kiều công Cự + Lê viết Đắc + Dương công Phó + Nguyễn định Ninh + Lê tấn Phương (California) .

Anaheim 3/3/2004.

